

PHẬT THUYẾT KINH VUA A XÀ THẾ

Hán dịch: Tam Tạng pháp sư Chi Lôu Ca Sám, nước Nguyệt Thi, đời Hậu Hán.

Việt Dịch: Phật tử Phước Thắng, Vạn Ninh, Khánh Hòa.
Chứng nghĩa: HT Thích Đồng Minh và Phật tử: Giác Tuệ

Nguồn

<http://www.thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 1-7-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

Quyển Thượng

Quyển Hạ

Quyển Thượng

Nghe như vậy: Một thuở nọ, Phật ở tại La Duyệt Kỳ trong núi Kỳ Xà Quật, dự hội có một vạn hai ngàn Tỳ kheo, Bồ tát tám vạn bốn ngàn người. Tất cả đều tôn trọng lẫn nhau. Chư Bồ tát ma ha tát đều được các Tổng trì, đều đạt đến chỗ không còn bị dục chi phối, đều chứng được Vô sở tùng sanh pháp mà như vậy là đắc Tuệ tam muội, đều biết được sở hành của tâm mọi người, đem pháp giáo hóa như điều họ muốn, khiến mỗi người đạt được điều họ muốn. Các Tứ Thiên vương và Trời Đế Thích, Thích thiên và các Thiên tử, rồng. Duyệt Xoa, Kiên Đà La, A tu luân, Ca lưu la, Chon đà la, Ma hư lạc, nhưn phi nhưn, tất cả đều đến hội. Trong lúc ấy, Văn thù Sư lợi ở một mặt khác của núi này cùng với 25 Thượng nhân đến hội. Sao gọi là 25 người? Vì đều là Bồ tát, mỗi vị có tên gọi, ấy là: Nhã Na Sư Lợi, Na La đạt sư lợi, Tam ba sư lợi, Kiếp ba đầu sư lợi, Ba đầu sư lợi, Kiếp xà nhân đà lâu đà la ni, đà lâu la, đà ba ni la, đà mâu ha đa tư ha mật sư ha duy ca xà câu la gia na ca xà sa ha chất đầu ba trầm ma giá già ba quát trần giá tát, Hòa bà đà ba chì bàn câu lợi, Sa kiệt mặt ma ha, Nghê lâu kỳ phi đà biến A nan đà thí xoa ba chất kỳ la da a nan đà a lam duy ha la ma chì tra sa mâu già chì đà a dụ dạt tát hòa át. Đây là tên của tất cả 25 vị thượng nhân. Bốn vị Thiên tử Đâu thuật đến chỗ ở của Văn thù sư lợi, với ý muốn nghe pháp. Tên của các vị thiên tử này là: Sa ma đà cư tộc ma la, Vô câu tộc ma, Mạn na la kiên đà sa ha, Aâu thuật đàm duy ha, đây là 4 vị thiên tử. Lại có một số ít thiên tử khác đi đến

chỗ Văn thù sư lợi, vì muốn nghe pháp, các thiên tử Thượng nhân đều ngồi. Mỗi thiên tử nói Phật là một bậc rất trí tuệ, không có tội cùng, không thể nghĩ bàn, không thể đo, không thể lường, không thể để cho phạm mà để ứng với Thế nguyện. Tất cả đều nói rằng: Phải tác khởi pháp phương tiện nào soi sáng để đến trí tuệ vô cực, cho đến nhất thiết trí Phật, không thể nghĩ bàn.

Tuệ Thủ Bồ tát nói: Đối với công đức không bao giờ đủ. Đối với mọi công đức không điều mong cầu. Làm hiện thực điều này là có thể đạt đến tuệ vô cực.

Tuệ Thí bồ tát nói: Tâm bình đẳng như vắng lặng thì tâm ấy vui vẻ, nhu nhuyến tự nó gắn liền với lời dạy của Phật, tâm ấy liền nắm giữ tâm Tát vân nhã mà kiên cố đối với Bốn Hoảng thế nguyện. Thực hiện được điều này thì có thể đạt đến trí tuệ vô cực.

Cụ Túc Bình đẳng Bồ tát nói: Không thể so tính là bao nhiêu kiếp. Kiếp tương lai kia không thể kể xiết, không thể làm sao mà tính cho được, đây là hoảnh thế nguyện. Đối với hoảnh thế nguyện không tự cống cao. Thực hiện được điều này là có thể đến được trí tuệ vô cực.

Cụ Túc Hạnh Bồ tát nói: Không tự nghĩ đến điều an là có thể đến được tuệ vô cực. Vì sao vậy? Vì muốn làm cho tất cả đều an. Thực hiện được niệm này thì không cầu cũng đều an tất cả. Điều này mà làm được thì có thể đạt đến tuệ vô cực.

Liên Hoa Cụ túc Bồ tát nói: kẻ nào không khắc phục được tâm mình thì cũng không thể khắc phục được tâm ý kẻ khác. Kẻ nào có khả năng khắc phục được tâm ý mình thì mới có khả năng khắc phục tâm ý người khác. Thực hiện được điều này là có thể đến tuệ vô cực.

Liên Hoa Cụ Hạnh Kiếp Bồ tát nói: Ai chạy theo ham muốn thì không thể cứu được ham muốn, còn không phụ thuộc vào ham muốn thì mới cứu vớt được ham muốn. Bồ tát kia, được lợi hay không được lợi, tâm ấy không có thay đổi. Hoặc khổ hoặc vui hoặc hủy báng hoặc khen ngợi hoặc xấu hoặc tốt, ở đây không có chỗ vướng mắc. Vì sao vậy? Vì cũng chẳng ưu buồn cũng không mừng vui. Thực hiện được việc này thì có thể đạt đến tuệ vô cực.

Bồ tát Chế Trì Chư Căn nói: Không niệm tha nhân, tạo ra công đức ta có thể làm được. Thực hiện điều ấy thì không thể đi vào được tuệ vô cực. Cần phải niệm một mình mà không có bè bạn. Vì sao vậy? – Vì nhớ đến tất cả. Mọi

người không lo toan thì ta phải lo cho họ. Tinh tấn liên tục không được phép lười biếng nhằm hướng dẫn tất cả. Thực hiện được điều này là đạt đến tuệ vô cực.

Bồ tát Trì hạnh như địa nói: Hoặc giống như đất, tất cả cây cỏ, thuốc, nhà cửa, thành, quách không thứ gì không lấy đất làm nhân mà đứng vững. Đất cũng không là chỗ để đặt, tất cả hướng nhìn lên để được sống còn, cũng không cho đó là sự phiền hà. Bồ tát cũng phải như vậy mà giữ lấy tâm. Phải như đất, cũng không vui, giận mà gìn giữ tâm. Phải làm cho tất cả, mỗi mỗi được chỗ đất kia, cũng không nhớ nghĩ rồi xoay về lại với nhớ nghĩ. Những ai làm được việc này là có thể đến được tuệ vô cực.

Bồ tát Bảo Nguyên nói: Phải nắm giữ tâm như một địa vị, không tự ty dù ở trong mộng cũng không nhị tâm. Vì sao vậy? Vì tâm không La Hán, Bích Chi Phật. Những ai thực hiện được việc này thì người ấy giống như báu vật không rời xa Tát vân nhã. Bằng không tâm của mọi người bị đánh mất. Đối với tâm trần bảo, không chỗ để tham tiếc. Những ai đi theo sự cầu tìm này thì đều mở ra được con đường là Ma ha diển. Vì sao vậy? Vì vô tâm cùng với tâm ngang bằng nhau và tuệ vô tâm cùng với tuệ tâm này là bình đẳng, cũng không chỗ tăng, không chỗ giảm. Tâm ấy không chỗ tham tiếc. Thực hiện được điều này là đạt đến trí tuệ vô cực.

Bồ tát Bảo Án Thủ nói: Trông thấy 5 đường sống chết của con người giống như rớt xuống biển. Tâm Tát Vân nhã mà mẫn niệm họ thì phải đưa tay ra dắt dẫn họ. Vì sao vậy? – Vì người không thông tuệ thì tạo ra thông tuệ làm đầu. Người tham trước thì tạo không chỗ tham tiếc làm đầu. Người không trí giới thì dùng giới làm đầu. Người giận dữ thì lấy nhẫn nhục làm đầu. Người biếng nhác thì lấy tinh tấn làm đầu. Kẻ nào loạn ý thì vì họ mà tạo ra nhất tâm làm đầu. Kẻ nào vô tuệ thì vì họ mà tạo nên trí tuệ làm đầu. Kẻ nào không công đức thì vì họ mà tạo ra công đức làm đầu, đem công đức dẫn đầu ấn vào Ba pháp bảo. Sao gọi là ba?

- Khiến tất cả đầy đủ trí tuệ giáo hóa của Phật mà tạo tác.
- Tự hiểu rõ thân trần bảo của mình là công đức.
- Niệm tất cả các pháp giống như hư không cho nên là hàng đầu của pháp bảo. Đó là ba.

Những ai thực hiện được như vậy là có thể đến tuệ vô cực.

Bồ tát Sư tử Ý nói: Thân kia tạo nên hoằng nguyện này, không chỗ khủng khiếp cũng chẳng sợ hãi, cũng không thoái lui, cũng không cởi áo, không dựng chân lông. Vì sao vậy? Vì đối với sanh tử không có điều ác. Cũng không vào Nê hoàn làm gì. Sống bình đẳng với khổ, vui không tạo ra nhị tâm. Thực hiện được việc ấy là đến được tuệ vô cực.

Bồ tát Sư tử bộ quá vô cụ nói: Kẻ nào yếu hèn thì không thể đạt đến tuệ này. Tuệ ấy là chỗ cấu thành của Đại sĩ. Vì vậy sao? Vì loại bỏ được các điều ác, vì không đua nịnh vì lấy sự chất phác để ứng xử thì không cao ngạo không tâm nóng giận si mê. Chỗ cấu thành của đại sĩ không chạy theo phi pháp. Vì sao vậy? Vì dùng sự trung chánh thì không dâm dật không dùng tâm độc ác. Kẻ ngu si hoặc tối tăm mà không điều này thì thân, miệng, ý của họ được bình đẳng. Lời lẽ nói ra là ngôn ngữ của chân thật thì không làm mất ý của mình, ý kia vô cùng kính trọng điều muốn làm thành. Vì sao vậy? Vì dùng lòng chí thành đều từ pháp mà tự mình vui thích. Do như pháp mà không tham tiếc thọ mạng. Vì sao vậy? Vì không tham thân thể, mạng sống không xả bỏ tất cả. Chỗ thí giúp lòng không tham tiếc, muốn khiến người nhận được chỗ cứu giúp kia. Lối vào chân chánh thì chẳng phải tà đạo. Người nào ham thích đi vào là tạo nên kho trân bảo. Ai có bệnh thì vì bệnh mà làm thầy thuốc. Ai sợ hãi thì vì họ mà làm người bảo vệ. Ai yếu hèn thì vì sự hèn kém mà tạo ra đất đạo. Ai đi vào đường tà thì vì họ mà tạo nên lối đi chân chánh. Ai vô trí thì vì họ mà tạo nên trí tuệ. Tất cả là điều thuận, thì chỗ nào để lòng nổi lên sâu hận? Đại sĩ vì độ thoát mà ở trong giải thoát nhẫn nhục. Pháp nhận lãnh vốn nó như là chỗ trú ngụ. Thực hiện được việc ấy thì mới được tuệ vô cực.

Bồ tát Tử ma kim sắc nói: Niệm của mình coi như hư không. Vì sao vậy? Vì khắp cùng mọi nơi. Do lòng thương rộng lớn mà không chỗ nào là không che chở, tâm kia thường hiện lên vẻ mặt vui mừng mà lòng rạn rỡ. Các chón dục lạc, tâm kia không ở trong đó. Việc đem thí giúp thì giống như trời không đâu là không che phủ. Giới nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ kia cũng lại che chở như vậy. Thực hiện được việc này là có thể đến được tuệ vô cực.

Bồ tát Phát ý tức chuyên pháp luân, nói:

Có người nào mới phát ý thì không nên để cho ma được tiện lợi, không làm mất ý Chư Phật, thiên thân. Làm cho tâm trụ vững là ứng với việc chuyên pháp luân. Vì sao vậy? Vì dùng lòng tốt đẹp để phát khởi. Vì sao vậy? Vì tất

cả các pháp không chỗ sanh. Thực hiện được điều ấy là có thể đến được tuệ vô cực.

Bồ tát Chư ngũ tự nhiên phổ vô bất nhập nói:

Phải nắm giữ tâm thì không nơi đâu là không tỏ ngộ. Vì sao vậy? Vì các pháp tự nhiên vốn có đều không, tất cả điều gì nói ra lời thì đều không. Thí như hư không, không nơi đâu là không thâm nhập đến. Bồ tát ấy lại phải như vậy, tâm Bồ tát ngộ nhập khắp nơi, hành động đúng như lời nói, trí Bồ tát hiểu hết mọi vấn đề. Những ai thực hiện được điều này là có thể đến được Tuệ vô cực.

Bồ tát Lạc bất động nói: các âm sở hữu được thì không có phát tiếng, mọi tiếng vang sở hữu được nhưng không thể thủ đắc được nó, do nhận biết vậy nên cũng không lấy gì vui, cũng không lấy gì buồn, cũng không lấy gì lười biếng. Vì sao vậy? Vì giống như Thái Sơn có thu hết gió cũng không bị lay động. Các âm tốt, âm xấu, tâm Bồ tát cũng không lấy đó mà vui vẻ, cũng không lấy đó làm ưa thích. Vì sao vậy? Vì không chỗ dính mắc. Không chỗ dính mắc thì gọi đó là Phật ngữ hoặc đạo ngữ khác, chúng hoàn toàn rỗng không, không sở hữu, nhìn thấy các dục hiện hữu chỗ tạo nên thì chúng đều hiện hữu sự chấm dứt. Do trí hết mà không cao ngạo. Thực hiện được pháp này thì mau đến chỗ thành Phật.

Hải ý Bồ tát nói:

Tâm mình phải như biển là nơi thu nhận. Tuệ mà vô cùng thì giống như biển thu nhận các dòng chảy, hợp lại làm một vị. Bồ tát đem các thứ sở hữu hợp lại làm một pháp. Vì sao vậy? Vì dụng vi diệu, không cùng với 12 nhân duyên biến đổi chỗ hiện hữu. Niệm pháp thân cũng không tăng, cũng không giảm là vì tất cả làm công đức. Chỗ tạo nên công đức là muốn khiến tất cả đều được công đức. Điều này cho thấy công đức không thể hết, phải bảo vệ, không dính mắc, không phân cắt. Lấy ý lực mà kiềm chế thân. Các chỗ có được, các chỗ tạo nên đều ngang bằng nhau không có khác. Thực hiện được điều này nên tuệ ý phát ra đầy đủ là có thể đến được tuệ vô cực.

Bồ tát Đại quang minh nói: Phải nắm giữ tâm thì trí tuệ ấy được sáng như Phật. Đây chẳng phải là việc làm của kẻ tục. Tâm Bồ tát tập thành quang minh thì không đâu là không chiếu sáng. Vì sao vậy? Vì muốn khiến cho thế gian biết lấy quang minh làm pháp thì tâm kẻ đó tập thành Bồ thí quang minh thì không đâu là không chiếu sáng. Tập giới quang minh thì không đâu là không chiếu sáng. Nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ đều tập thành

quang minh này thì không đâu là không chiếu sáng. Thực hiện được những việc ấy là có thể đến được tuệ vô cực.

Bồ tát Diễm minh nói: Lấy công đức tuệ tâm làm ánh sáng, thanh tịnh được chỗ sắc nhìn thấy thì không có ác. Pháp thanh, hương, vị, xúc giác, cũng lại như vậy. Đem sự trong sạch đi vào sáu việc. Sáu việc ấy là gì? Đó là: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý. Các nơi này được thế thì bất cứ nơi nào cũng tạo ra niềm vui, bởi vì chúng là dụng của tâm trong sạch. Con người trong các nhìn của mình là muốn ai ai cũng đều thấu hiểu Phật pháp. Kẻ nào bất chính là do họ dùng pháp khinh suất, biến dạng. Sở hữu vật tốt đẹp của người lại sách nhiễu họ không chút thương tiếc. Đã cho rồi thì đừng tiếc nuôi. Thực hiện được điều học này là có thể đến được tuệ vô cực.

Bồ tát Khả ý vương nói: Có kẻ nào mắng chửi, lăng nhục, đánh đập cũng không sân giận chỉ niệm pháp nhẫn nhục. Vì sao niệm pháp? Chỗ nào mắng chửi? Chỗ nào nóng giận? Ai đánh đập kia cũng thế. Do trong rỗng không, không sở đắc, ở ngoài rỗng không, không chỗ nghi, tự mình với thân không chỗ thấy cũng không thấy ở người khác. Vì sao vậy? Vì kẻ nào bức sách bằng chân, tay thì lấy sự hoan hỷ trao cho họ. Ai muốn lấy đầu thì tâm kia vui lên nhiều lần. Hoặc thành quách và trân bảo, có kẻ nào bức lấy thì không tham tiếc. Ai cầu xin vợ con thì liền đáp ứng trao cho, không có tâm nào khác. Hoặc đọc tụng khởi đầu bằng kinh này là được một chương hoan hỷ. Không vui vì Kim luân vương hoan lạc. Vì mọi người thuyết pháp mà không làm buông lơi. Xin dành cái vui cho mọi người phát tâm là Bồ tát, không làm Phạm thiên. Nguyên vui thấy Phật. Không tham trân bảo của 3 ngàn đại thiên sát độ. Thực hiện được điều này thì thường không biếng nhác. Hoan hỷ như vậy là có thể được tuệ vô cực.

Bồ tát Sở Kiến Vô Đễ nói: trông thấy tất cả các thứ sở hữu mà không nghĩ đến các thứ này là ngã sở, đều là sát độ thanh tịnh. Không niệm hữu cùng vô, thấy chư Phật mà không cầu tướng sắc. Vì sao vậy? Vì dụng pháp thân, thấy được tâm mọi người mà không cầu cái sở hữu của mọi người. Vì sao vậy? Vì con mắt đức của mình được trở về với sự thanh tịnh, thế là có được đạo nhãn, thân tức hoàn bị. Từ việc đắc chứng tuệ nhãn mà liền biết điều sở hữu không là chỗ đáng tham, bởi thế mà được con mắt Phật, 18 pháp đều đầy đủ. Do được con mắt pháp mà đầy đủ 10 loại lực. Những ai làm hiện thực đúng 4 hoằng thệ nguyện thì liền đến được tuệ vô cực.

Bồ tát Tác vô đễ hạnh nói: Tất cả là vấn đề tạo tác như chỗ tạo ra Tát Vân Nhã. Vì sao vậy? Vì không chỗ trụ, do không chỗ trụ nên chỉ niệm các pháp.

Bồ tát thực hiện điều này là không dùng lấy các thứ thuận. Đọa là sao? Là cũng không từ tội mà đọa, cũng không từ ma sự mà đọa. Vì sao vậy? Vì không xả bỏ pháp, không phạm phi pháp, do thế mà đạt đến điều ấy. Do giải cứu tội mà tạo ra việc ma sự. Do tương ưng ấy mà có thể đến được tuệ vô cực.

Bồ tát Thuyết tức ái ý nói: Tất cả điều sở hữu cũng không đi theo người nhận nó. Vì chỗ tạo tác mà liền chú kính các ma. Do tự hiểu biết mà không sở hữu cũng không chỗ nào lại tạo ra. Do biết không chỗ nên lại liền tạo chế năm âm. Do hiểu biết năm âm mà không có ma sự. Do độ ma giới mà tạo nên trung đạo không chỗ nào che lấp. Đã độ được rồi là không còn chỗ nào bị che lấp. Bồ tát ma ha tát thực hiện điều này là có thể đến tuệ vô cực.

Bồ tát Sở khởi tức hồi nói: Các chỗ tạo ra tâm phi pháp mà hồi tội và chỗ tạo tác như pháp thì hai tâm ấy không khác. Vì sao vậy? Vì luôn phải chuyên tâm làm thiện. Thân của ta có tạo ra được điều gì thì bao giờ cũng muốn cho người được tốt. Hoặc miệng, hoặc ý nói, nghĩ ra điều gì thì cũng muốn cho con người có điều không tốt. Kẻ nào có sầu ưu mà làm cho pháp rộng lớn ra là khiến sầu ưu không còn. Thực hiện như vậy thì đây là Bồ tát ma ha tát có thể đến tuệ vô cực.

Bồ tát Đắc nhất thiết nguyện nói:

Điều gì hiện hữu như tịnh giới chẳng hạn thì sở nguyện ắt được. Vì như tịnh giới thì không lại phạm tục. Không phạm tục là ứng với 37 phẩm cội gốc, như Tát vân nhã nói chung. Kẻ nào áp dụng đúng tịnh giới thì không phạm 37 phẩm. Đây là chỗ tạo tác của Bồ tát ma ha tát, dẫn đến tuệ vô cực.

Thiên tử Phổ đẳng hoa nói: Giống như cây có hoa, ai thấy cũng lấy làm hoan hỷ. Nơi nào tạo ra tất cả công đức thì không ai là không cúi nhờ. Giống như cây Câu Kỳ trên cung trời Đao lợi, một khi có hoa nở đầy rực rỡ thì chư thiên không ai là không vui thích. Bồ tát lấy pháp làm tất cả tạo ra con mắt giống như hoa, như báu ma ni trên trời không một vết bẩn. Bồ tát thanh tịnh thì tâm Bồ tát là như vậy. Người nào thực hiện được điều ấy thì có thể đến tuệ vô cực.

Thiên tử Quang minh hoa nói: Giống như mặt trời hiện ra là xua hết các tối tăm, sở hữu của các sắc đều thấy rõ. Bồ tát do trí tuệ mà không chỗ nào là không chiếu sáng. Những ai ngu si, nếu tối tăm mà xua được hết là họ mở rộng ra tầm thấy. Vì sao vậy? Vì cuối cùng kẻ ấy phải sáng ra. Kẻ nào ở trong tối mà thấy sáng thì liền được lối đi tất của đạo. Bồ tát do trụ trong lối

đi tắt của đạo nên ai quên mất lối đi này thì chỉ bày lộ trình đạo cho họ. Do như vậy mà có thể đến tuệ vô cực.

Thiên Tử Thiên hương hoa nói: Giống như hoa Mạn đà la, hương của nó nghe khắp ngang dọc, trên, dưới 4 hướng, mỗi phía đến 40 dặm, Bồ tát do nghe được tịnh giới tam muội, gìn giữ trí tuệ lấy đó làm hương mà ba ngàn đại thiên không đâu là không nghe. Hương này chữa lành không biết bao nhiêu người bệnh. Do chỗ nghe tịnh giới, tam muội, trí tuệ kia mà Bồ tát trú ngụ ở đây lấy đó làm phương tiện đến tuệ vô cực.

Thiên tử Tín pháp hạnh đắc nói: Phải trụ ở nơi pháp, phải làm theo pháp, bởi vì, như pháp Bồ tát thì không bao giờ lười nhác, lại không có vấn đề hiểu mà lại không nhớ nghĩ, bèn thế mà được 10 việc, tập sáu Ba la mật, dùng bốn đẳng tâm, năm cú, bốn sự nói chung là ba giải thoát nhãn nhục, lợi lạc, khiến người phát tâm. Thân kia không bỏ rơi nó, vận dụng Âu hòa câu xá la để chỉ bày, các pháp yếu đều nắm giữ. Lòng tin không có khác. Đây là mười việc, những ai thực hiện điều ấy là có thể đến được tuệ vô cực.

Văn thù Sư lợi bảo với các Thượng nhân và các Thiên tử rằng: Bồ tát trụ mà không chỗ trụ. Sao gọi là vô sở trụ? Vì đối với ba cõi không lấy ba cõi làm việc tập. Không tập thì đây là bên trong cũng không cầu tập thì đây là bên ngoài. Mặc dù ngoài nhưng không bỏ rơi đệ tử, không chỗ tập, lại không mất địa vị Bích chi Phật. Tập thì gọi đó là sanh tử. Chỗ học tập sanh tử thì gọi đó là điều vô tri. Tập ấy chính đây là danh, nơi học tập danh thì đây là sắc. Tập đây là nhân duyên, chỗ học tập này thì bảo đó là có chỗ thấy. Tập đây gọi là ái, chỗ học tập ái thì gọi đó là cái gốc của sự hiện hữu. Tập đây là hữu ngã, chỗ học tập hữu ngã thì gọi đó là phi ngã. Tập ấy là tham, chỗ học tập của tham là sự bố thí không có khác. Tập ấy gọi là phạm giới, chỗ học tập này thì đối với giới không tự cống cao. Tập ấy gọi là sân giận, chỗ học tập này là nhãn nhục mà không cao ngạo. Tập ấy là không tinh tấn, chỗ học tập này là tinh tấn mà không tự cao ngạo. Tập ấy gọi là loạn tâm, chỗ học tập này là nhất tâm mà không tự cao ngạo. Tập ấy gọi là vô tri, chỗ học tập này là trí tuệ không cao ngạo. Tập ấy gọi là không công đức, chỗ học tập này gọi là làm công đức mà không cao ngạo. Tập ấy gọi là pháp thế tục, chỗ học tập này gọi là đạo pháp mà không tự cao ngạo. Tập ấy gọi là vô thoát, chỗ học tập này gọi là được giải thoát mà đầy đủ không cao ngạo. Tập ấy gọi là có tội, chỗ học tập này là không có tội cũng không cao ngạo. Tập ấy gọi là có còn, chỗ học tập này là không còn gì hết, cũng không cao ngạo. Bồ tát tập mà không chỗ tập, bảo hộ tất cả cũng không dính mắc cũng không phân cắt. Thực hiện được điều ấy là liền đến tuệ vô cực.

Tất cả các pháp không chỗ đắc chứng. Vì sao vậy? Vì không chỗ chứng cũng không chỗ không chứng. Tất cả trí này liền đến được tất cả trí. Không chỗ đắc chứng là tất cả trí. Thụ đắc tất cả trí thì không thể dùng sự so tính sắc. Cảm thọ, tư tưởng, sanh tử, thức cũng như thế. Không từ pháp trí tuệ cũng không từ pháp phi trí tuệ cũng không tất cả trí bố thí là trí tuệ. Vì sao vậy? Vì bố thí cũng không rời xa tất cả trí. Giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ cũng không là trí tuệ. Tại sao vậy? Vì tất cả trí là từ trí tuệ. Tất cả trí không chỗ nào là không tỏ ngộ, cũng không quá khứ, tương lai, cũng không hiện tại. Vì sao vậy? Vì do qua 3 đời. Tất cả trí ấy không do mắt mà nhìn thấy nó. Tai, mũi, miệng, ý cũng như thế. Tại vì sao vậy? Vì do qua các giới. Người nam, người nữ nào muốn cầu tất cả trí thì phải như tất cả trí mà trụ. Phải trụ làm sao? Vì đối với tất cả các pháp không chỗ trụ thì đây là chỗ trụ của tất cả trí. Không tự niệm pháp ngã sở này. Thực hiện được điều ấy là tất cả trí là tất cả nhân, pháp, Phật pháp v.v... Như vậy là không có sai khác đây là tất cả trí. Những ai cầu muốn được tất cả trí thì phải tổng hợp từ 4 đại. Vì sao vậy? Vì là thân thì không tạo nên thân so tính. Tại sao vậy? Vì không lấy nhân duyên tạo nên. Những ai có pháp công đức hay không có pháp công đức, những ai sở hữu nó cho đây là ngã sở thì đều chẳng phải ngã sở. Ngã ấy không chỗ sanh mà đã không chỗ sanh thì không có so tính. Những ai so tính thì đây là không sanh, kẻ nào chỉ bày hoặc thấy được thì đều không có sanh. Để biết không sanh, không chỗ sanh tuệ thì tạo ra cho nó sự bình đẳng ấy là nhất thiết trí (Tất vân nhã).

Văn thù Sư lợi khi thuyết pháp sự này thì hai ngàn thiên tử đều chứng được Vô sở tùng sanh pháp nhẫn. Một vạn hai ngàn người đều phát đạo tâm vô thượng bình đẳng.

Bồ tát Lạc bất động nói với Văn Thù Sư Lợi rằng chúng ta cùng đến chỗ Phật trú ngụ hỏi xem Bồ tát phải trụ như thế nào?

Ngay lúc ấy, Văn Thù Sư Lợi hóa làm Như Lai, ngồi ở giữa hội chúng. Hình dáng Văn Thù mặc pháp phục như là Thích Ca Văn Phật. Văn Thù Sư Lợi bảo Ba Chì Bàn Câu Lợi Bồ Tát rằng: để nối tiếp vấn đề đặt ra, nay Phật tại đây, có thể hỏi về Bồ Tát trụ.

Ba Chì Bàn Câu Lợi Bồ tát không biết đây là hóa Phật, đến trước quì, hỏi: Thưa Như Lai, Bồ tát có được chỗ trụ thì phải như thế nào?

Vị hóa Phật dạy: Như chỗ tạo ra ngã thì Bồ tát phải trụ như vậy.

Lại hỏi: Trụ như Phật là trụ thế nào?

Vị Phật ấy dạy: Cũng không từ sự bố thí, cũng không từ giới, nhẫn nhục, tính tấn, nhất tâm (thiền định) trí tuệ. Cũng không từ dục, cũng không từ sắc, cũng không từ vô sắc, cũng không từ thân làm, cũng không từ miệng làm, cũng không từ ý làm, vì các sở hành không chỗ dính mắc.

Vì Phật kia hỏi Ba Chì Bàn Câu Lợi: Hóa ấy mà có chỗ nào từ hành không?

Bồ tát liền đáp rằng: không có chỗ từ hành.

Vị Phật kia dạy: Như hóa mà không chỗ từ hành thì Bồ Tát phải thực hiện hành này.

Ba Chì Bàn Câu Lợi Bồ tát lại hỏi: Văn Thù Sư Lợi là Phật thì đâu cần phải hóa Phật ư?

Văn Thù Sư Lợi Bồ tát đáp rằng: Ông tự biết các pháp như hóa không?

Bồ Tát liền bảo rằng: Sự thật, các pháp như là biến hóa.

Văn Thù Sư Lợi nói: Do biết các pháp biến hóa thì tại sao lại hỏi Như Lai biến hóa?

Văn Thù Sư Lợi bảo: Người nhân từ thì gọi đó là người được hóa ra từ chư Phật.

Bồ tát liền lại hỏi Văn Thù Sư Lợi rằng: Phật thì từ nơi đâu hóa hiện?

Văn Thù Sư Lợi bảo rằng: Chỗ hóa ra gốc là thanh tịnh.

Do bởi thế mà có biến hóa? Bồ tát hỏi

Văn Thù Sư Lợi bảo: Nên Phật không có ta, không có ngã, không có nhân, không có thọ không có mạng, cũng không dựa nơi Phật trụ, cũng không dựa nơi Phạm nhân trụ.

Ba Chì Bàn Câu Lợi Bồ tát lại hỏi vị hóa Phật: Học cái gốc này chỗ nào để tự đến được Phật.

Vị Phật kia nói: Không chỗ học là Bồ Tát học. Vì sao vậy? Vì cũng không tự niệm, ta muốn cầu điều này, cũng không cầu điều này, cũng không buồn cũng không vui cũng không duyên cũng không chỗ hóa, cũng không chỗ thấy, cũng không nơi chốn, cũng không có tướng, cũng không có tên riêng,

cũng không có sắc, tất cả không chỗ mong cầu. Bồ tát này học thì thực hiện sự học này bởi nó là cái học bình đẳng. Thực hiện sự học này thì không chỗ dính mắc, không chỗ ràng buộc. Thực hiện sự học này là không có ham muốn, không có nóng giận không có si mê, thực hiện sự học này thì không chỗ thương không chỗ ghét. Ai học được cái học ấy thì không niệm ngã của mình để tạo ra sự học này. Đây là cách học để tạo nên sự học này. Học được sự học này thì không đọa vào đường ác.

Vị Phật kia dạy: nếu có cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm, muốn đến chỗ thành Phật thì phải thực hiện sự học như Ta.

Lại hỏi: Điều học Phật này học nơi nào?

Vị Phật kia dạy: Cũng không tạo ra tội cũng không rơi vào tội cũng không chỗ trao cho cũng không nơi nắm giữ, cũng không chỗ không nắm giữ, cũng không trì giới, cũng không có giới, cũng không nhẫn nhục, cũng không ác ý, cũng không tinh tấn, cũng không lười biếng, cũng không thiên, cũng không loạn tâm, cũng không trí tuệ, cũng không chỗ biết, cũng không chỗ học, cũng không có chỗ học, cũng không chỗ thành, cũng không có chỗ thành, cũng không Bồ tát, cũng không Phật pháp, cũng không tự niệm có thân, cũng không niệm người khác có thân. Chỗ thấy kia không có tướng, cũng không pháp tướng cũng chẳng không pháp tướng, không phải tướng vô tướng. Vị Phật dạy: Hiểu rõ như vậy thì Bồ tát phải tác khởi sự học này. Vì sao vậy? – Vì tất cả các pháp như ảo hóa, đây là tướng của nó. Tất cả các pháp đều hợp lại. Vì sao vậy? – Vì tuy việc của nó nhiều không thể kể xiết song niệm của nó đều không, không sở hữu, hợp lại tức là không. Các pháp không thể thấy? – Vì sao vậy? Vì các pháp như nhau mà không đặc thù sai biệt. Các pháp đều vắng lặng. Vì sao vậy? Vì nó không lời lẽ, không ngôn từ cho nên không có nơi chốn. Vì sao vậy? – Vì các pháp không chỗ sanh. Ai tin như vậy thì cũng không nghĩ đến sở hành, cũng không nghĩ đến đắc chứng giải thoát, cũng không Bồ tát tự cống cao. Vị Phật kia dạy: nếu nghe sự học này mà không khủng hoảng không cuồng quýt, không sợ hãi thì mới gọi là Bồ tát. Giống như hư không không sợ lửa, không sợ gió, không sợ mưa, không sợ khói, không sợ mây, cũng không sợ sấm, cũng không sợ chớp. Vì sao vậy? Vì pháp này rỗng không. Bồ tát phải như vậy, tất cả không chỗ kinh hãi, tâm Bồ tát do như hư không nên mới chế ngự được các ma liền có thể làm Phật, có thể vì tất cả mà làm việc giúp đỡ. Vị hóa Phật kia thuyết lời này xong thì không hiện ra lại.

Ba Chì Bàn Câu Lợi Bồ Tát hỏi Văn Thù Sư Lợi: Nay Như Lai là chỗ để thừa trình?

Văn Thù liền đáp rằng: chỗ từ đó đến là nơi mà mình thừa trình, chỗ thừa trình của mình là nơi đến từ chỗ ấy.

Ba Chì Bàn Câu Lợi bảo Văn Thù Sư Lợi rằng: Sự hóa hiện kia không chỗ từ đâu đến, không chỗ từ đâu đi, sao gọi là từ đó đến?

Văn Thù Sư Lợi trả lời rằng: Ví bằng như hóa thì đến không đường lối, đi không đường lối, các pháp cũng như thế, không chỗ từ đâu đến không chỗ từ đâu đi.

Ba Chì Bàn Câu Lợi lại hỏi: nơi nào là nơi chốn của các pháp này?

Văn Thù liền trả lời rằng: Tự nhiên trụ là nơi chốn các pháp này.

Lại hỏi: tất cả nơi chốn nào là nơi chốn của pháp kia?

Như chỗ mình tạo nên là chỗ pháp kia. Văn Thù đáp.

Lại hỏi: các pháp không chỗ tạo tác là không có tội?

Văn Thù Sư Lợi nói: Như vậy thì các pháp không chỗ tạo tác, không có tội. Pháp kia, cũng không có tạo tác, không có tạo ra tội, các sở hữu pháp đều chứng nhập pháp thân.

Bồ tát liền hỏi Văn Thù Sư Lợi: Không có tạo tác không có tội, sao lại bảo con người tùy theo chỗ tạo tác kia?

Văn Thù Sư Lợi bảo: Xét kỹ thì giống như điều người ta hỏi là cũng không chỗ tạo tác cũng không có tội. Vì sao vậy? Vì pháp của người này là pháp thân vậy, cũng không có tạo tác, cũng không có tội, như chỗ tạo ra, như chỗ nhận được. Ba việc này là như nhau.

Ba Chì Bàn Câu lợi Bồ Tát lại hỏi: Ba việc này là đồng đều với nhau sao?

Văn Thù Sư Lợi bảo: Như Lai là bình đẳng cho nên 3 việc tạm dừng lại ở bình đẳng.

Lại hỏi: Như Lai ấy là vô tác, vô tội, vô đắc, ba việc này sao lại cùng duyên với nhau?

Văn Thù Sư Lợi nói: Như Lai là vô tác, vô tội, vô đắc. Tác kia, tội kia, đắc kia là ba việc như nhau cho nên bình đẳng. Tội kia do qua rồi nên không thấy tội, tội cũng không rời ra khi sang đến tương lai, Như Lai bởi thế mà thuyết.

Lúc này, như đang ở Phật sở của Thích Ca Văn. Tôn Giả Xá Lợi Phất, A nan và Chư tôn Tỳ kheo, tất cả nương theo oai thần Phật đều nghe Văn Thù Sư Lợi thuyết pháp.

Xá lợi Phất nói: Lành thay! Lành thay! Việc làm của Thượng nhân, lấy pháp làm cảm động khắp mọi nơi mà không rời pháp thân, ai là người có trí nghe thuyết giảng này, chẳng ai là không phát tâm.

Phật dạy: Như qua lời lẽ, xét kỹ thì Bồ tát học mà không chỗ học. Vấn đề trình bày bình đẳng là không có khác. Như gieo trồng hạt nào thì cho ra quả ấy. Bồ tát kia đều phải học là tuệ. Như vậy vấn đề được đề cập đến đúng là tuệ.

Phật bảo Xá Lợi Phất: Như sở học của ông thì tự đến tuệ này.

Bồ Tát Đảnh Trung Quang Minh bạch Phật:

Sở học của Thanh Văn là học vấn đề nào? Sở học của Bồ tát là học điều gì?

Phật dạy: Có mức độ, có vương mắc cho nên là đệ tử học. Không có giới hạn không có nghi đây là Bồ tát học. Như Thanh văn thì sự học của họ nhỏ, trí của họ ít. Bồ tát thì cái học rộng lớn. Chỗ nhận biết của họ không có cùng, vấn đề trình bày không có điều gì trở ngại.

Bồ tát Quang Trí bạch Phật: Chỉ mình Như Lai mới tạo được cảm ứng, khiến hội chúng của Văn Thù Sư Lợi đều đến núi này. Vì sao vậy? Vì tại phía núi kia của hội này đều khiến hội chúng nhận được những vấn đề hoàn hảo. Vì sao vậy? Vì điều thuyết giảng của Văn Thù Sư Lợi sâu thẳm vi diệu, những ai muốn nghe thì tùy theo điều muốn nghe kia mà mỗi một đều nhận được điều nghe ấy. Phật liền làm cảm động Văn Thù Sư Lợi, ngay khi ấy cùng với 25 thượng nhân và các thiên tử đều đến nơi Phật, trước Phật tác lễ mà đứng.

Quang Trí Bồ tát hỏi Văn Thù Sư Lợi:

Phật đang ở tại giữa này song vì lý do nào Văn Thù được phép ở chỗ khác để thuyết pháp?

Văn Thù Sư Lợi bảo rằng: Sở dĩ không ở cõi Diêm phù này nhưng vì Phật vô cùng tôn kính của chúng ta không thể nhận cho việc ấy. Hoặc vấn đề tôi đề cập có thể là ý của Như Lai hoặc không thể là ý của ngài, nên ở tại một mặt núi khác là vậy.

Bồ tát kia hỏi:Thuyết pháp nào mà cơ thể là ý của Như Lai?

Văn Thù Sư Lợi đáp rằng: Phật tự biết pháp ấy.

Lại hỏi: Mặc dù như thế song ý của Văn Thù và ý của Phật được tổng hợp để nói lên vấn đề?

Văn Thù Sư Lợi thì nói: Như điều gì tôi biết chút ít thì phải thuyết điều ấy.

Liên bảo: Lời nào thì phải thuyết? Bồ tát kia hỏi.

Văn Thù Sư Lợi bảo: Như vấn đề trình bày thuyết minh được chỗ pháp ấy mà không sai biệt, như Như Lai, như bốn tế không thể luận bàn, như pháp trụ, như pháp thuyết đó là ý của Như Lai, không chỗ dừng, không chỗ đoạn, cũng không duyên, cũng không chỗ duyên, cũng không chỗ tăng, cũng không chỗ giảm. Nói lên điều thuyết này mà không mất ý Như Lai. Đối với thân cũng không chỗ lỗi, cũng không khiến người khác có chỗ lỗi, cũng không mất pháp, cũng không mất sanh tử, cũng không mất Nê hoàn. Nói lên sự thuyết này thì cũng không mất ý Như Lai.

Phật dạy:Lành thay! Lành thay! Như điều Văn Thù thuyết, đó có thể là ý của Như Lai. Vì sao vậy? Vì cũng không quá mức cũng không bớt đi, ở trong đó vừa hợp vô sở tương. Vì sao vậy? Vì Văn Thù Sư Lợi liên tục Tam muội thuyết sự việc như vậy. Không thấy các pháp có chỗ tăng, có chỗ giảm. Như lời lẽ Văn Thù Sư Lợi trình bày thì không làm mất ý Như Lai.

Khi thuyết lời chỉ bảo này, 800 thiên tử đều chứng được vô sở tùng sanh pháp nhẫn.

Lúc bấy giờ trong hội chúng, lại có 200 thiên tử, trước đó đều đã phát tâm Bồ đề mà chưa được kiên cố, đều muốn, đọa lạc. Mỗi người đều nhớ nghĩ Phật pháp nhưng không được rớt ráo nên khó được đến Phật. Chúng ta không ở trong hàng Bồ tát để học, không chấp như La Hán, Bích Chi Phật mà Bát Niết bàn. Phật đều biết hạng người này có thể trở thành Bồ tát, ở trong dục mà chuyển ý. Phật liền hóa làm một Ca La Việt mang bình bát đầy thức ăn trăm vị đến chỗ ở của Phật, trước Ngài, Ca La Việt tác lễ rồi đem bát

dâng cúng Phật: Xin Ngài thương xót nhận cho. Phật liền nhận bát. Văn Thù Sư Lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, vòng tay bạch Phật: Tuy ăn nhưng phải nghĩ đến ân xưa.

Xá Lợi Phất tâm niệm: Phật xưa thuộc đẳng cấp nào mà văn Thù Sư Lợi bảo phải nghĩ đến ân cũ là sao? Liền hỏi Phật:

Văn Thù Sư Lợi xưa có công đức gì mà đặt để Như Lai?

Phật dạy: Lại nhẫn thôi! Nay vì ông khơi mở điều nghi của riêng ông. Phật liền lấy bát bỏ xuống đất. Bát ấy liền biến mất trong đất để sang các nước Phật, thẳng xuống quá 72 sát độ nhiều như cát cạnh sông Hằng. Sát độ có tên gọi là Âu Ha Sa (Thiên Trúc gọi là Âu Sa Ha còn ngữ Hán nói là Minh Khai Tịch), vị Phật của đất nước này hiệu là Đồ Tỳ La Da (Quang minh vương theo nghĩa Hán). Hiện giờ, bát kia dừng lại ở trong hư không, tại quốc độ Phật ấy, cũng không ai cầm lấy. Bát đi qua các nước Phật thì người hầu Phật các nước ấy đều hỏi Phật: - Bát này từ đâu đến đây?

Chư Phật bảo: Phương trên có nước gọi là Sa Ha, Phật nước này hiệu là Thích Ca Văn. Bát từ Phật ấy đến. Vì sao vậy? Vì cứu hộ tâm đọa lạc của Bồ tát, lấy sự biến hóa làm cảm động.

Phật bảo Xá Lợi Phất: Ông đi tìm bát đem về.

Xá Lợi Phất liền vâng theo oai thần Phật, tự đem tuệ lực nhập vào vạn Tam muội qua vạn nước Phật cũng không thấy cũng không tìm được bát. Từ Tam muội trở về, bạch Phật: Tìm bát chẳng thấy bát đâu, chẳng nhận được.

Phật dạy: Bỏ ư?

Phật lại gọi bảo Đại Mục Kiền Liên: Ông đi tìm kiếm bát về.

Mục Liên liền vâng theo oai thần Phật, tự nương thần túc lực nhập vào tám ngàn Tam muội qua tám ngàn nước Phật không đâu tìm thấy, không đâu nhận được. Mục Liên liền từ Tam muội trở về, bạch Phật: Tìm bát chẳng thấy đâu, không thể nhận được.

Phật bảo Tu Bồ Đề đi tìm bát về. Tu Bồ Đề liền nhập một vạn hai ngàn Tam muội qua một vạn hai ngàn nước Phật, cũng không tìm thấy cũng không nhận được, liền từ Tam muội trở về, bạch Phật: Tìm bát chẳng thấy đâu, chẳng thể nào được bát.

Khi ấy 500 vị Tỳ kheo tôn túc, mỗi vị dùng thần túc đi tìm kiếm bát, cũng không thể tìm thấy, cũng không thể được.

Tu Bồ Đề từ tòa ngồi đứng lên bạch Bồ tát Di Lặc: Bạc nhân đức, bậc cao tài nhất sanh Bồ xứ, hiện là vị Phật tương lai. Chúng tôi đi tìm bát không thể được, mong Bồ tát đi tìm cho.

Bồ tát Di Lặc đáp lời: Như lời ông nói, nhất sanh Bồ Xứ là thật đi nữa, thì hiện giờ cũng không bằng Văn Thù Sư Lợi là nơi tạo ra Tam muội và danh tự Tam muội. Hãy lắng nghe điều ta nói: Khi Ta làm Phật, nhiều như cát sông Hằng đều là Văn Thù Sư Lợi song lại không thể biết bước đi của ta là sự việc đưa chân lên hạ chân xuống. Còn như hiện nay thì quả thật chẳng sánh kịp được. Chi bằng bảo Văn Thù Sư Lợi, để Bồ tát đi tìm bát cho.

Tu Bồ Đề liền bạch Phật: Cúi mong Như Lai hãy khiến Văn Thù Sư Lợi đi tìm bát.

Phật liền bảo Văn Thù Sư Lợi đi tìm bát về. Văn Thù Sư Lợi im lặng nhận. Do nhận lời chỉ bảo liền tự tư niệm mà ngồi yên tại chỗ ngồi, không rời Phật không bỏ hội chúng, ở nơi đây mà liền có thể đến chỗ bát. Văn Thù liền dùng túc thì Tam muội để đến khắp nơi, nhưng ở nơi chúng hội, lấy tay chỉ đất, còn tay kia hạ xuống là đi sang đến các đất Phật. Phật ở các sát độ này đều vì Văn Thù mà tiếp rước đầy đủ. Phương dưới không đâu không nghe âm thanh đạo kia, ấy là lời thăm hỏi đến từ Thích Ca Văn Phật. Cánh tay Văn Thù mỗi một sợi lông phóng ra trăm, ức, ngàn ánh sáng. Mỗi một ánh sáng có ức, trăm, ngàn hoa sen. Trên mỗi một hoa sen đều có Bồ tát. Tất cả Bồ tát kia, vị nào cũng đều khen ngợi Thích Ca Văn Phật. Nơi sát độ đi qua này đều vì Bồ tát mà sáu phen chấn động. Quốc độ ấy đều trang nghiêm cờ phướn lộng bay. Qua nơi chốn nào đều thấy Văn Thù Sư Lợi lấy tay phải rờ chân tất cả Chư Phật, đều nói lên lời thăm hỏi của Thích Ca Văn Phật. Qua 72 sát độ nhiều như cát sông Hằng đến quốc độ Minh Khai Tịch cho đến chỗ ở Phật Đò Tỳ La Da, trước Phật tác lễ và đặt lời thăm hỏi của Thích Ca Văn Phật. Trên cánh tay Văn Thù mỗi sợi lông có ức trăm ngàn ánh sáng, ức trăm ngàn hoa sen, Trên mỗi hoa sen có Bồ tát ngồi. Các Bồ tát đều khen ngợi công đức của Thích Ca Văn Phật. Ành sáng của Chư Bồ tát và ánh sáng của Phật Đò Tỳ La Da không lẫn lộn vào nhau. Mỗi một ánh sáng thấy Phật Quang Minh Vương, một bên có người đứng hầu rất tôn nghiêm. Bồ tát tên gọi là Quang Tôn tự hỏi vị Phật Đò Tỳ La Da:

- Cánh tay của ai đây, sao mà xinh đẹp đến thế? Mỗi sợi lông tay là đóa sen sáng ngời. Lời ca ngợi của Bồ tát về công đức Phật ấy, nơi đó là chỗ nào?

Phật Đò Tỳ La Da bảo: Thượng phương qua 72 sát độ nhiều như cát sông Hằng, tên gọi là Sa Ha, Phật ở đây hiệu là Thích Ca Văn Phật. Hiện nay trước mặt có Bồ tát tên là Văn Thù Sư Lợi, thệ nguyện của Bồ tát không thể nghĩ bàn. Trí của Bồ tát không đâu thâu lường hết. Để nối tiếp nên ở trước Phật Thích Ca, Văn Thù ngồi nơi chỗ bát mà vươn dài tay đến tận giữa nơi này. Bồ tát của sát độ đây đều có suy nghĩ này nên cùng bạch Phật Đò Tỳ La Da: Giống như người khát nước muốn được uống nước, nguyện mong được thấy Thích Ca Văn Phật, Văn Thù Sư Lợi và quốc độ Sa Ha.

Phật Đò Tỳ La Da liền dùng tướng ở giữa hai mi phóng ra ánh sáng chiếu suốt qua 72 sát độ nhiều như cát sông Hằng cho đến quốc độ Sa Ha (Ta Bà) đều mở rộng ra cho Bồ tát thấy. Bất cứ người nào nhìn thấy ánh sáng phóng ra ấy thì đều được an ổn, thân họ giống như Già Ca Việt La. Có phàm Tỳ kheo nào chứng Tu Đà Hoàn, ai đã vượt qua khỏi ba đường ác đều là người có được thiên, Duy vụ thì lúc ấy chứng đắc La Hán. Còn ai là thân Bồ tát được ánh sáng này đều đạt chứng Nhật minh Tam muội.

Các Bồ tát của quốc độ Đò Tỳ La Da Phật, từ nơi đây họ đều nhìn thấy thế gian này và các Thanh văn, Các Bồ tát, vì nhìn thấy đất nước thế gian ấy mà nước mắt họ chảy ròng, liền nói rằng:

Nếu lưu ly trong ngàn và Ma ni kia mà rớt xuống bùn như ấy, thì quả thật đáng tiếc cho nó. Vì sao vậy? Vì Quốc độ Sa Ha, các Bồ tát như lưu ly mà sanh ở uế thế gian ấy thì quả thật đáng tiếc cho họ. Phật Đò Tỳ La Da bảo Bồ tát Ba Kỳ Đầu rằng: Ông không hiểu rõ Bồ tát ở đây thì chẳng được phép nói về họ. Vì sao vậy? Vì quốc độ ta 10 kiếp hành thiên không bằng người của đất nước Phật kia làm việc từ, từ sáng sớm đến trưa, những công đức ở đó gấp bội công đức ở sát độ này. Bồ tát của thế gian ấy tuy có túc mạng song việc hành pháp của họ như thiên chỉ khoảnh khắc, tội họ đều không còn.

Bồ tát ở Sa Ha đều hỏi Phật: Ánh sáng này từ đâu đến khiến thân đều an ổn?

Phật Thích Ca liền bảo: Phương dưới qua 72 sát độ nhiều như cát sông Hằng, gọi là Âu Ha Sa. Phật ấy có hiệu là Đò Tỳ La Da phóng ra ánh sáng từ tướng Quang minh ở giữa hai mi.

Bồ tát đều bạch Phật: Nguyện muốn nghe thấy quốc độ Âu Ha Sa và Như Lai Đồ Tì La Da.

Bấy giờ Thích Ca Văn, dưới chân phóng ra ánh sáng chiếu xuống phương dưới, qua 72 sát độ nhiều như cát sông Hằng, sát độ Âu Ha Sa và Phật Đồ Tì La Da, cuối cùng là mở rộng toàn bộ. Bồ tát ở sát độ Aâu SaHa thấy ánh sáng Phật Thích Ca đi vào trong thân họ, họ đều được đầy đủ Tam muội Ma Tỳ đề (Tam muội là theo Thiên Trúc còn ngôn ngữ Hán hiểu đó là tên gọi Tu Di Quang Minh). Bồ tát ở thế gian Sa Ha tận mắt thấy vị Phật ấy và quốc độ của Ngài. Giống như đứng ở mặt đất, mọi người đều nhìn thấy, trời, trăng, sao đêm. Hạ phương thấy rõ thế gian này, cũng như thế gian này thấy rõ Hạ phương, là sát độ Âu Ha Sa của Đồ tỳ La Da Phật.

Văn Thù Sư Lợi với tay phải cầm lấy bình bát kia rồi cùng với vô số Câu lợi Na thuật đầy đủ trăm ngàn Bồ tát mà về lại phương trên. Nơi các sát độ đã đi qua, mỗi một sợi lông hoa sen kia, ánh sáng mờ nhạt dần rồi mất hẳn. Bát tìm được liền nằm gọn trong tay, ở giữa hội, Văn Thù Sư Lợi từ chỗ ngồi đứng lên tác lễ Phật, rồi lấy bát dâng lên Phật, Phật nhận bát. Tất cả Bồ tát từ thượng, hạ phương đều tác lễ. Mỗi vị Bồ tát tự đem Phật danh mà tạ Thích Ca Văn Phật. Ngay khi ấy, Như Lai khiến mỗi Bồ tát về lại chỗ ngồi. Tất cả Bồ tát đều vâng theo Ngài mỗi mỗi đều xuống.

Phật bảo Xá lợi Phất: Điều ông thắc mắc về mối liên hệ nên dùng Văn Thù Sư Lợi trả lời cho vấn đề đã đặt ra.

Nay ta vì ông mà nói rõ sự việc: Thuở xưa, vô số A tăng kỳ kiếp không thể tính được. Lúc bấy giờ có Phật hiệu là Dũng Mạc năng thắng. Sát độ đó có gọi là Vô thường. Lúc ấy các Thanh văn là 8 vạn bốn ngàn người. Bồ Tát 1 vạn hai ngàn người, tất cả cùng dự hội. Vị Phật kia vì ba đạo gia mà thuyết pháp. Phật nói: Hội Như Lai Dũng Mạc năng thắng ở đời 5 ác mà làm Phật, có Tỳ kheo tên là Tuệ Vương, kinh pháp rất sáng, mang bát vào nước Duy Trí mà đi khát thực, nhận được cơm trăm vị và rất nhiều thức ăn ngon. Bấy giờ có người con quyền quý tên là Ly Cấu Vương là đứa con được chăm sóc nuôi nấng bởi người nữ mẫu, đứng ở ngoài cửa thành. Đứa trẻ này còn xa đã trông thấy Tỳ kheo mình kính, nó định lòng chạy đến ôm chân Tỳ kheo. Khi được ôm chân, nó lấy làm thích thú, xin thức ăn ngon kia. Tỳ kheo liền lấy bánh mật trao cho nó. Đứa bé ăn ngay. Biết mùi vị thơm ngon, đứa bé leo đèo theo Tỳ kheo không còn nhớ về nữ mẫu nữa. Cứ thế đi đến chỗ ở của Phật Dũng Mạc năng thắng, nó liền tác lễ Phật rồi ngồi sang một bên. Tỳ kheo Nhã Na la da lấy bát đồ ăn khát thực được đưa cho đứa bé này bảo nó

dâng lên Phật Dũng Mạc năng thắng. Đứa bé nhận bát rồi dâng bát lên Như Lai. Phật này nhận bát ăn thì bát đầy. Bát đồ ăn mà đứa bé đem dâng cúng kia luôn luôn như cũ. Lại lấy thức ăn này trao khắp 8 vạn 4 ngàn Tỳ kheo và Bồ tát, 1 vạn 2 ngàn người, tất cả các vị đều no đủ nhưng thức ăn mà đứa trẻ mang trao cúng vẫn lại như cũ. Phật dùng oai thần khiến đứa trẻ vui mừng, kể cả việc đứa bé cúi nhờ công đức của chính nó tức là hết lòng tin, cứ thế lòng tin của nó luôn đối diện với Phật, tức ca ngợi Phật kia bằng cách đem bát thức ăn dâng cúng lên Phật, bởi thế bát lúc ấy cứ đầy và thức ăn đem cúng kia cũng không lung bớt, dù có uế khắp Tỳ kheo và Bồ Tát, thức ăn cũng vẫn đầy trong bát. Mới biết tôn kính Phật thì không bao giờ cạn hết mong cầu mà lại tăng ích. Cúng dường Phật kia thì công đức trở thành sức nặng mà tăng lên. Phật dạy Xá lợi Phất: đứa bé này, do một bát thức ăn đến nỗi 7 ngày đồ ăn kia cũng không lung bớt, vẫn đầy như cũ. Đức Phật A ba la kỳ đà tha ấy chỉ bày dẫn dắt đứa bé này, tự nó quay về với Phật và pháp, Tỳ kheo tăng, trao cho 5 giới, chỉ bảo hồi tội, khuyến trợ công đức bèn phát A nậu đa la tam da bồ đề tâm.

Cha mẹ đứa bé ấy cầu mong con mình đến khắp nơi, để rồi đến nơi Phật. Trước Phật tác lễ Ngài mà xin trú ngụ. Đứa bé kia gặp lại cha mẹ, đối diện nó bái lễ cha mẹ rồi ngỏ lời: Con nay tỏ ngộ pháp Bồ Tát, tất cả nguyện xưa, con lại dùng để phát tâm. Vì sao vậy? Vì gặp được Phật là khó. Với lời dạy ấy thì cha mẹ sẽ nhìn thấy hình ảnh Phật và các vẽ đẹp của Ngài, tuệ Phật không nơi đâu là không khắp cùng, đạo của Ngài là đạo cứu độ. Nguyện muốn sao thân con được làm Sa môn. Vì sao vậy? Vì cái khó là được cùng hội với Như Lai.

Cha mẹ liền nói: Lành thay! Lành thay! Cha mẹ chiều theo ước muốn của con, vui mừng với lời cầu ấy của con, cũng như tất cả nguyện ấy của con. Chúng tôi cũng lại phát tâm, phải làm theo pháp của ông thì nay phải bỏ đi tất cả đất đai, nhà cửa cũng lại noi theo ông mà làm Sa môn.

Phật dạy Xá lợi Phất: Lời lẽ của đứa trẻ này khiến cha mẹ nó và 500 người đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đều được sống nơi Phật A ba la kỳ đà tha, họ đều làm Sa môn.

Phật dạy Xá lợi Phất: Điền nghi ngờ của ông tức là Tỳ kheo Nhã Na la da hay Văn thù Sư lợi là khi ấy đứa bé quý trọng kia là con của Duy ma la hòa da chính là thân ta. Văn thù Sư lợi dùng thức ăn cùng với ta, tạo ra công đức kia mà làm việc phát tâm. Chính đây là công đức gốc là nhân của tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật dạy Xá lợi Phất: Ông muốn biết điều ấy thì nay 10 thứ lục Phật, bốn sự không điều gì phải sợ hãi, trí tuệ ấy không thể luận bàn, tất cả đều do Văn thù Sư lợi làm điểm khởi đi. Vì sao vậy? Vì tâm đó là điều căn bản.

Phật lại dạy Xá lợi Phất: Như thân ta, thứ lớp không thể tính được A tăng kỳ sát độ Chư Phật, tất cả đều do Văn thù Sư lợi làm điểm xuất phát, có tên gọi đều là tên Thích Ca Văn Phật, con số Phật là như vậy. Lại có hiệu là Đề Thức Phật, lại có hiệu Thức Phật, lại có hiệu Đề hòa Kiệt Phật, lại có hiệu Duy Vệ Phật...

Phật bảo Xá lợi Phất: Ngồi kể tên của Chư Phật này từ kiếp này đến kiếp khác thì chẳng biết bao giờ cho hết, tất cả đều từ Văn thù Sư lợi làm nơi xuất phát. Hiện nay đều có trong Chuyển pháp luân, có trong Bát Nê hoàn, có trong hành Bồ tát đạo, có ở trong Đâu Thuật thiên thượng, có ở trong Phúc trung, có trong sanh ra, có trong bỏ nhà cầu Phật, có trong Phật ngồi dưới cây, có trong thành Phật, ... Không thể nào nói cho hết. Phật bảo Xá lợi Phất: Văn thù Sư lợi là cha mẹ của Bồ Tát ..., đây chính là Ca la mật, thuộc vấn đề được đặt ra là vì lý do nào mà đặt để Như Lai, mà bao sở đắc của ta đều chịu ân Văn thù Sư lợi. Bởi thế mà mang ân Văn thù. Hai trăm thiên tử kia liền tự nghĩ: Học các pháp thì chỗ thành mới có thể xảy ra, chúng ta còn có thể học. Vì sao vậy? Vì hiện Thích Ca Văn Phật này là Văn thù Sư lợi là nơi phát tâm để tự mình đi đến thành Phật. Chúng ta vì sao lười biếng? Ý niệm này vận dụng được thì tâm kia ắt kiên cố, đều được tâm tận tín A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Văn thù Sư lợi dùng tay biến hóa mà lấy được bát, làm cảm động khắp nơi. Đây được gọi là cách học tập tận cội nguồn. Từ sát độ này cho đến hạ phương, qua vô số người, tất cả đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Mười phương Chư Phật hiện nay đều đem trân bảo, lọng hoa để làm pháp cúng dường nên sát độ của ba ngàn đại thiên đều che phủ. Từ lọng hoa dù kia nghe rõ âm thanh Phật như tiếng nói của Thích Ca Văn Phật, đều là sức cảm động của Văn thù Sư lợi.

Phật dạy Xá lợi Phất: Người nam kẻ nữ nào muốn chóng Bát Nê hoàn thì phải phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Vì sao vậy? Vì có người sợ sanh tử mà không thể phát tâm là tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Muốn cầu Thanh Văn làm A la hán sớm nhận được Bát nê hoàn thì kẻ ấy phải thể hiện được lời dạy này. Ta luôn trông thấy ở trong sanh tử, nơi đây có Bồ tát mà tinh tấn thì họ đã trở thành Phật. Vì sao vậy? Vì từ quá khứ qua vô số A tăng kỳ kiếp không thể tính được, bây giờ có Phật hiệu là Nhất Thiết

Độ, thọ 1 vạn tuổi, có trăm ức đệ tử, có vị Tỳ kheo, tên là Mạc Năng Thắng, trí tuệ của vị này rất vòi vọi. Sau đó có vị Tỳ kheo, tên là Đắc Đại Nguyên. Thần Túc của vị này cũng rất cao vòi. Lúc bấy giờ Như Lai, y phục rất mực trang nghiêm, bát bên mình, cùng với đầy đủ Tỳ kheo vào một nước, thường nổi tiếng là nước Khất thực. Vị Tỳ kheo trí tuệ đầy đủ đi bên phải Phật còn vị Tỳ kheo Thần Túc đi bên trái Phật. Đi sau Phật để hầu Ngài là vị Tỳ kheo tên là Hối Trí. Tám ngàn Bồ Tát đi trước dẫn đường. Trong hàng ngũ đó hình như có Trời Đế Thích, có người mặc y phục như Thiên tử, có người giống như Trời, có người giống như 4 thiên vương, lanh lợi thông minh đều sai bảo người sửa sang đường xá cho Như Lai đi.

Phật dạy Xá lợi Phất: Khi ấy để vào thành nước đó, Phật rẽ sang lối tắt đi ngang qua chợ. Có 3 người con sang trọng, cả ba đều còn nhỏ, trang nghiêm, mặc y phục cực kỳ đẹp đẽ, chúng ngồi chung lại đùa giỡn. Một trong 3 đứa trẻ này, từ xa đã trông thấy Phật đi về phía nó và các Tỳ kheo, Bồ Tát ánh sáng thật vòi vọi. Đứa bé ấy gọi 2 bạn mình và lấy tay chỉ về phía xa ấy cho thấy Như Lai sẽ đến. Ành sáng theo cùng với đoàn đẹp đến thế là cùng. Hai đứa bé kia trầm trồ: Đã thấy Phật rồi. Còn đứa trẻ thấy Phật đầu tiên thì bảo: Đây là một trong tất cả, tốt bậc không còn gì sánh bằng được. Chúng ta phải cùng chung nhau cúng dường. Vì sao vậy? Vì phước cúng dường là vô lượng. Hai đứa trẻ kia liền đáp lời: Hương hoa cũng chẳng có gì thì lấy chi để cúng đây?

Đứa trẻ kia thì cởi chuỗi bạch châu đeo trên mình mắc vào trong tay, bảo với hai người bạn trẻ rằng:

Do Bạch châu này có thể đem cúng dường Phật trí mà gặp Như Lai, không cần phải tham làm gì.

Phần vật chất của hai đứa trẻ kia, thì noi theo bạn, hai đứa mở lấy bạch châu quấn trên đầu mắc vào trong tay mình. Cả ba đều lấy làm vui liền bảo nhau đi đến chỗ Phật trú ngụ giống như chúng được sang sông. Vì sao vậy? Vì do tâm của chúng trong sạch mà sự sống như nhau. Đứa trẻ ấy lại hỏi 2 bạn: Đem công đức này để mong cầu điều gì?

Một đứa kia nói: Nguyên như vị Tỳ kheo ở bên phải Phật.

Đứa kia thì bảo: Nguyên được như Tỳ kheo Thần Túc ở bên trái Phật.

Hai đứa này, cả hai sau khi nói lên lời nguyện này, rồi lại cùng hỏi người bạn của mình:

Bạn khổ nguyện như thế nào?

Người bạn liền trả lời:

Tôi muốn được như Phật, ánh sáng của Ngài không gì sánh nổi, như Sư Tử đi một mình luôn có số đông đi theo tôi. Khi đưa trẻ ấy nói lên lời này thì trên hư không có 8 ngàn thiên tử đồng nói: Lành thay! Lành thay! Như lời nguyện của ông thì cả thế gian này đều chịu ân người.

Ba đứa trẻ này cùng dắt nhau đến trước Phật. Đức Như Lai ấy gọi người hầu Sa Kiệt. Ông thấy ba đứa trẻ này mới đó mà đã mang bạch châu đến không? Đứa bé đi ở giữa kia lòng hớn hở, bước đi lại tinh tấn. Khi một chân đưa lên thì tội của nó lùi lại một trăm kiếp còn một chân để xuống thì sau đó mọi việc lại phải thêm vào trăm Già Ca Viết La. Cứ như vậy tính thì tội tiêu tan cũng lại phải tăng lên như vậy. Và như vậy là cũng ngang bằng với Phạm Thiên kia. Công đức của một chân đưa lên kia là công đức được gặp Phật một trăm lần. Vừa dứt lời thì ba đứa trẻ đã đến, trước Như Lai chúng tác lễ rồi mỗi đứa lấy bạch châu của mình tung lên Phật. Hai đứa trẻ phát tâm Thanh Văn thì số ngọc tung ấy mỗi hạt chỉ lên đến vai Phật, còn lại một đứa phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề thì bạch ngọc được tung lên đến trên đầu Phật, giữa hư không chúng hóa thành chiếc màng hoa ngọc giao tiếp giữa trời trùm khắp bốn phương ở trong có giường, Như Lai ngồi ở trên giường này.

Vị Phật kia, khi ấy cười. Sa Kiệt, bỗng chợt hỏi Phật:

Như Lai cười, con hiểu là phải có ý gì? Xin được nghe Ngài nói ra điều ấy.

Phật dạy:

Có thấy hai đứa bé phát tâm Thanh Văn không? Vì sao vậy? Vì điều sợ hãi sanh tử, bởi vậy mà không phát tâm Bồ tát. Vì sao vậy? Vì muốn mau Bát Nê hoàn.

Người hầu kia hỏi: Đứa trẻ còn lại thì sao?

Phật lại bảo rằng: Đứa trẻ đi ở giữa ấy về sau tự đi đến thành Phật. Còn hai đứa trẻ bởi làm Thanh Văn mà một thì trí tuệ vượt bậc, còn một, Thần Túc cũng lại như thế.

Thích Ca Văn Phật hỏi Xá lợi Phất: Ông có biết đứa trẻ đi giữa là ai không?

Xá lợi Phát thưa: Con không rõ.

Phật bảo: Chính là thân ta đây.

Ông biết đứa trẻ ở bên phải là ai không?

Xá lợi Phát thưa: Con không rõ.

Đứa trẻ ở bên phải lúc ấy chính là Xá lợi Phát này. còn đứa trẻ ở bên trái kia là Mục Kiền Liên đây. Phật dạy Xá lợi Phát:

Các ông vốn sợ sanh tử, không phát tâm Bồ Tát mà muốn mau Bát nê hoàn. Hãy nhìn kỹ đứa trẻ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề kia, tức là nay Ta tự đi đến chỗ thành Phật, còn các ông vì không rời pháp của Ta mà làm Thanh Văn bèn được giải thoát.

Phật lại bảo Xá lợi Phát: Ai muốn mau Nê hoàn thì phải phát tâm cầu Phật như Ta. Nói đến sự mau chóng này là vì không qua Tát Vân Nhã. Vì sao vậy? Vì không có điều trở ngại, vì địa vị của nó đặc dụng, vì công dụng vô tận, vì dùng tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, vì không gì có thể sánh nổi, vì có cái tốt đặc thù, vì vượt qua các Thanh Văn, Bích Chi Phật. Người nào muốn phát tâm cầu Phật thì liền được tâm Tát Vân Nhã.

Cũng lại như vậy, khi thuyết về phẩm Ma ha diễn thì vạn người đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Tất cả Chư vị Tỳ kheo kia như Xá lợi Phát, Ma ha mục Kiền Liên, A nan, Hàm tử, Ma ha ca diếp, Mâu việt nan đầu da, Hòa trí nan ly phân đà đầu đà, Tu bồ đề v.v..., đều đem đầu mặt đặt lên chân Phật, đồng cất lời:

Người nam kẻ nữ nào muốn cầu đạo thì phải tôn kính phát tâm. Vì sao vậy? - Vì như Phật đã vì chúng ta mà nói ra trăm ngàn pháp, chúng ta lại không thể phát tâm bồ đề, bởi thế mà chúng ta có điều hối là đã làm La Hán. Không như tạo tội căn bản ngũ nghịch, tội kia do có giải thoát nên có thể phát tâm, là A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Nay thì dùng lấy cái không ích của nó. Vì sao vậy? - Chỉ vì hạt giống Phật bị thiêu rụi. Kẻ nào là một thứ đồ vật thì mới không kham nổi tâm Bồ tát. Vì sao vậy? - Vì giống như người chết không còn ích gì cho sự sống. Nay chúng ta đã được thoát ra khỏi cái vô ích. Ở trên trời, dưới trời có loài hai chân hoặc bốn chân, đều nương dựa vào đất mà được sống còn, nếu có loài nào phát tâm là tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, thì gọi họ là Trời và người, đều phải chịu ân họ.

Lúc bấy giờ Vua A Xà Thế ngồi xe tứ mã cùng với đầy đủ quần thần ra thành đi đến nơi Phật ngụ, trước Phật nhà vua tác lễ mà đứng rồi bạch Phật:

Thưa Thế Tôn: Mọi người do từ nhân duyên nào mà tạo ra tội?

Phật bảo A Xà Thế: - Do sông với cái ta với nhân, ngã mà liền tạo ra tội. Vì tham thân mà dụng có thân, cho nên tội nằm ở trong thân, không cách ly được nó.

Vua A Xà Thế hỏi: Hỗ trợ cho tham ái thì gốc của nó nằm ở chỗ nào?

Phật dạy: Không sáng suốt là gốc vậy.

Vua liền hỏi: Căn nguyên của không sáng suốt là ai?

Phật dạy: Chỗ tạo tác cùng với các niệm khác. Đây chính là nguyên do...

Vua lại hỏi: Chỗ nào giúp cho niệm khác?

Phật dạy: Thân kia vốn không đồng với chỗ tạo ra thì gọi đó là chỗ ấy.

Vua lại hỏi: Vốn nó khác thì sao gọi là chỗ giúp cho niệm khác?

Phật dạy: Chỗ hóa hiện như trò ảo không sở hữu được cho nên là khác.

Vua lại hỏi: Ai là kẻ biến hóa?

Phật dạy: Không có người tạo cho nên nó là biến hóa.

Vua lại hỏi: Không chỗ sanh, không sở hữu thì phải so tính như thế nào?

Phật dạy: Vì dụng của nó là không chỗ sanh, không sở hữu, nên không thể so tính.

Vua lại hỏi: Chỗ nghi ngờ thì từ nhân duyên nào mà khởi phát?

Phật dạy: Vì không chỗ để căn cứ.

- Sao gọi là không chỗ dựa? Vua hỏi.

Phật dạy: Như lời nói ra, điều nghe được thì ấy là chỗ nghi. Đây gọi là điều không căn cứ.

Vua lại hỏi: Đạo này ở chỗ nào? Chỗ nào là tín?

Phật dạy: Thoát ra khỏi dâm, nô, si thì đây là đạo.

Chỗ nào là niềm tin này? Vua hỏi.

Phật dạy: Các pháp căn bản không được chỉ bày, song tâm kia không khác cho nên là tín.

Vua A Xà Thế liền nói: Lành thay! Lành thay! Như điều Như Lai thuyết dạy, thì vì lý do nào mà mọi người không tin tự tạo tác là sao? Nay ta nghe theo lời của người ác ra lệnh cho kẻ hạ thân là tự giết chết cha ta. Bởi vì cái tham lợi nước sai khiến, vì cái tham tài bảo sai khiến, vì cái tham lợi làm chúa tể của dân sai khiến, vì tham lợi cái địa vị cao quý sai khiến. Nay ta sai bảo kẻ hạ thân đẽo sát hại cha ta. Tham thân, nghi ngờ cô độc không thể tự mình cõi trời, hoặc uống, hoặc ăn, ở nơi vui đùa trác lạc. Hoặc nơi điện ngự, nghe ngóng xét dò việc nước. Hoặc ở trong cung với 5 thứ dục lạc, hoặc một mình cùng với mọi thứ đều đầy đủ, ngày đêm với nó mà nào có quên. Uống ăn thì không thể nào tiêu, thân này cũng đâu có nằm, nhan sắc cũng không hòa vui. Khi ấy, tâm ta thường là yếu điểm của lo sợ, biết không thể rời bỏ được địa ngục Nê Lê thì lại đem lời giải bày. Nếu mù lòa thì phải nhờ ơn Phật mà được con mắt sáng. Nếu bị nhận chìm bởi nước thì nương theo Phật mà ra khỏi. Những ai có nỗi khổ niềm đau thì Phật là người khiến họ được an ổn. Những ai có khiếp sợ thì Phật là người làm việc bảo hộ họ. Những ai đang bần cùng thì Phật có thể vì họ mà làm ra trân bảo. Những ai có mất đi lối đạo thì Phật có thể chỉ bày cho họ con đường đạo. Phật vì lòng thương càng lớn mà không cho việc làm ấy là sự cần mẫn thái quá, tâm bình đẳng đối với tất cả, kiên cố với nó mà làm dày lên, thường nhẫn với khổ, vui mà không bỏ đối với bất cứ một ai. Nay thân ta như là tâm thân của sợ hãi, sầu bi chỉ có Phật là đang gia hộ ta, khiến nguy mà được an. Thân không có khả năng để cứu lấy, chỉ cúi xin Phật mà ta được sự cứu giúp. Không nơi quay về thì con cúi xin Ngài nhận làm nơi để con quay về. Giống như không con mắt, chỉ mong sao được mắt để mà nhìn thấy, như ước muốn của người què là mơ ước làm sao để được đứng vững. Nay phải vào địa ngục A tỳ cho đến đại địa ngục Nê Lê, điều khiến được là xin không vào. Ngưỡng mong Như Lai nay hãy vì con mà nói rõ điều hồ nghi của con khiến lòng được giải tỏa, đến chết cũng không còn ngờ vực, khiến trọng tội từ đó được giảm nhẹ.

Phật nghĩ đến vua A Xà Thế đã nói lên được các điều kia, nó sâu thẳm mà vi diệu, bệnh này chẳng thể nào trị liệu được, chỉ riêng có Phật, Văn thù sự lợi

mới có được cảm ứng. Xá lợi Phật nhờ oai thần Phật, nói với A Xà Thế rằng: Muốn giải tỏa hồ nghi thì sáng mai làm thức ăn thỉnh mời Văn thù Sư lợi v.v... đến cung kia để nhận sự cúng dường. Những ai là người của quan thuộc thì đều phải được cái phước kia kể cả các sắc dân của nước La Duyệt đều nhân công đức này mà có thể làm công đức cho mình. Vua A Xà Thế liền bạch Văn thù Sư lợi:

Mong đoái tưởng ban đại ân, sáng mai, xin được chiếu cố, mời Bồ tát đến cung dùng bữa cúng dường.

Văn thù Sư lợi bèn đáp rằng: Bằng sự đầy đủ thì có thể đó là sự cúng dường rồi. Văn thù Sư lợi lại nói: Phật pháp đâu phải vì đồ ăn, áo mặc!

A Xà Thế liền bạch: Phải lấy cái gì để cúng đây?

Văn thù Sư lợi đáp lời: Nếu đã thấu rõ được sự vi diệu thì việc cúng kia xét cho cùng không chỗ nào vẫn đục, cũng không chỗ vướng mắc, cũng không chỗ nghi ngờ, không chỗ khó khăn, không chỗ sợ sệt, không một chỗ kinh hãi. Như vậy là do lòng thương xót mà được. Văn thù Sư lợi lại bảo A Xà Thế: Ý niệm về các Pháp cũng không niệm hữu, cũng không niệm vô, điều này là do lòng thương mà được. Không phải niệm tâm quá khứ, cũng không phải niệm tâm tương lai, cũng không phải niệm tâm hiện tại, ý niệm về niệm này là để lòng thương càng được nhân lên. Nhà người không phải nhớ nghĩ đến bất cứ chỗ nào để có thể thấy được tất cả, cũng chẳng chân thành tạo ra niệm ấy là để lòng thương càng được nhân lên.

Vua A Xà Thế lại bạch Văn thù Sư lợi: Như lời Bồ Tát nói thì chỗ chuyển tải của pháp đều không có khác? Cúi xin hãy vì con nên càng phải thương mà nhận cho lời mời của con.

Văn thù Sư lợi lại bảo: Dừng lại thôi! Đạo kia, vì chẳng phải do điều ấy nên hoặc uống hoặc ăn, hoặc vua không niệm có ta, có ngã, thọ mạng, người, là vì niệm ấy do bởi lòng thương được tăng cường. Nếu tâm không chỗ nắm, cũng không chỗ duyên, cũng không 4 đại, cũng không 5 ấm, cũng không sáu suy, cũng không nắm giữ ba cõi, cũng không ở công đức, cũng không niệm không có công đức, cũng không ở tục, cũng không ở đạo, cũng không ở tội, cũng không ở vô tội, cũng không ở còn, cũng không ở hết, cũng không ở thoát, cũng không ở không thoát, cũng không ở sanh tử, cũng không ở niết bàn. Thực hiện được như vậy là do bởi lòng thương xót được tăng cường.

Vua A Xà Thế lại bạch Văn thù Sư lợi: Nghe pháp này lòng hăng hái lại bội phần phấn khích, do vậy nên con muốn thỉnh Bồ tát nhằm để con nhờ pháp ấy mà được an ổn.

Văn thù Sư lợi đáp lời: Nhà người mong cầu có được chỗ duyên, muốn được an ổn, bởi vậy không duyên thì không an ổn. Vì sao vậy? Vì nhân của pháp kia là không chỗ duyên, không có an, không niệm pháp ấy cũng không cố cao. Tất cả không chỗ niệm cho nên duyên, cho nên an. Ở trong đây không có ác ý, về sau lại không có tai biến, tiếp theo có tai biến, ấy là không an. Từ xưa đến mãi mãi không có khác biệt, bởi vậy mới là an.

A Xà Thế lại hỏi: Nói lên chỗ pháp nào mà không có sai biệt là có thể được an?

Văn thù Sư lợi nói: Nếu vô tác rỗng không, cái khả năng tạo tác không có thì không thì không có tướng, không có nguyện, không có tạo tác, cũng không có người tạo tác. Ai có ý niệm về ngã, có chỗ tạo ra, không chỗ tạo ra, cho nên là sai khác. Cũng không cầu, không chỗ duyên với thân, iêng, ý thì đây là tạo tác. Vì sao vậy? Vì không có tướng sống chết, cho nên các pháp nếu có chỗ duyên thì phải biết tất cả đều không chỗ để duyên.

A Xà Thế lại hỏi: Vì sao gọi là sống chết, không sống chết?

Văn thù liền bảo: Không niệm quá khứ cùng tận, cũng không niệm tương lai chưa đến, cũng không niệm hiện tại mà niệm vô thường. Với các pháp không niệm có chỗ tăng, có chỗ giảm. Hiện thực được sự sống chết như thế này thì không còn sống chết.

A Xà Thế lại hỏi: Chưa giải thoát thì phải như thế nào để hợp cùng với đạo?

Văn thù Sư lợi bảo: Nhà người biết ánh sáng trời, trăng cùng với bóng tối hợp lại được không?

A Xà Thế thưa: Hợp không được. Vì sao vậy? Vì mặt trời xuất hiện thì các tối tăm bị xua tan.

Văn thù Sư lợi lại hỏi: Phải chăng Vua biết được bóng tối từ chỗ nào đến rồi ư?

Nhà Vua đáp lời: Không thể biết được xuất xứ của nó là từ chỗ nào.

Văn thù Sư lợi bảo: Điều ấy là thời của đạo trí. Giống như mặt trời mọc không thể biết các tối tăm đang ở đâu. Như vậy là thời, cũng không biết bóng tối chưa thoát ra đang ở nơi nào? Văn thù Sư lợi lại bảo: Đạo cùng với cái “chưa thoát” giống nhau. “Chưa thoát” cùng với đạo giống nhau. Vì sao vậy? Vì hoàn toàn là cái rỗng không, vì chưa thoát cùng với đạo bình đẳng. Các pháp đều bình đẳng. Ai biết điều này thì “chưa thoát”, ấy là đạo. Vì sao vậy? – Vì cầu không thoát, không biết nơi chốn, cho nên gọi là đạo. Vì sự cầu kia không chỗ thoát mà không thể thấy thì đây là đạo.

A Xà Thế lại hỏi: Vì sao bảo rằng không thoát mà là đạo. Văn thù Sư lợi dạy: Với không thoát thì đây là đạo?

_ Không làm hiện thực nó, đó là đạo _ Văn Thù bảo.

A Xà Thế lại hỏi: Đạo kia, phải học như thế nào?

Văn Thù liền đáp lời: Giống như học các pháp.

A Xà Thế lại hỏi: Do bởi học các pháp, há lẽ các pháp có nơi chốn ư?

Văn thù Sư lợi bảo: Học cái học này thì không thể đến được đạo.

A Xà Thế lại hỏi: Với cái học kia thì phải đến Nê hoàn không?

Văn thù Sư lợi bảo: Hóa ra có pháp từ Nê hoàn đến, rằng ngã từ Nê hoàn lại?

A Xà Thế liền thưa: Cũng không đi, cũng không đến .

Văn thù Sư lợi nói với A Xà Thế rằng: Ai học đạo mà biết không nơi chốn, cho nên đó là đạo.

A Xà Thế lại hỏi: Phải trụ đạo vào chỗ nào để học cái học này?

VănThù liền đáp rằng: Vô sở trụ, đây là học đạo.

A Xà Thế lại hỏi: Việc học đạo kia thì không trụ ở việc học tịnh giới, Tam muội trí tuệ?

Văn Thù liền đáp rằng: Đạo kia, bằng không duyên vào giới, không cầu tam muội, thì không cống cao trụ ở nơi trí tuệ. Văn thù Sư lợi bảo A Xà Thế: Thế

ra, có thể duyên vào giới, cầu tam muội, cống cao ở nơi trí tuệ, làm như vậy thì có chỗ cho trú ngụ không?

A Xà Thế thưa: Không có chỗ.

Văn thù Sư lợi bảo: Cho nên phải biết đạo không nơi chốn để trụ.

A Xà Thế lại hỏi: Người nam, người nữ phải như thế nào để tự mình đối diện với đạo?

Văn thù Sư lợi bảo: những ai muốn học đạo thì không thấy pháp hữu thường, vô thường, không thấy pháp có thoát, không có thoát, cũng không thấy pháp an hoặc khổ, cũng không thấy pháp là ngã hoặc mọi người, cũng không thấy pháp từ nơi sanh, tử đến niết bàn. Học cái học đạo này là đối diện với đạo.

Vua A Xà Thế liền thưa: Lành thay! Lành thay! Như điều thuyết dạy của Bồ tát Văn thù Sư lợi, con cúi mong Văn Thù nhận cho lời mời của con. Vì sao vậy? Vì để giải tỏa nỗi cô độc nghi ngờ ở trong con. Từ trong con chín muồi những nghĩ suy rằng như các pháp không ta, không ngã, không thọ, không mạng mà ta có nỗi nghi ngờ cô độc.

Văn thù Sư lợi bảo: Như không có thì không thể khiến có. Bởi không có ấy nên cũng không thoát, cũng chẳng không chỗ thoát. Ai nói về ngã mà có thoát khỏi ngã. Do bởi không có thoát nên cũng chẳng thoát, cũng không chỗ thoát, Vì sao vậy? Vì các pháp đều thoát ra khỏi nó.

Phật bảo Văn thù Sư lợi nhận lời mời của Vua A xà Thế vì công dụng của nó là được vô số người.

Văn thù Sư lợi thưa: Xin nhận sự chỉ giáo của Như Lai. Vì sao vậy? Vì không trái với lời dạy.

A Xà Thế rất lấy làm phấn khởi vui mừng liền từ tòa ngồi đứng lên, vì Phật các tỷ kheo và Văn thù Sư lợi tác lễ mà ra về. Vừa đi, A Xà Thế lại hỏi Xá Lợi Phất :Văn thù Sư lợi với đoàn tùy tùng là bao nhiêu người?

Xá Lợi Phất bảo: 500 người đều được mời đến thọ trai ở vương cung.

Nhà Vua bèn theo đường về lại thành. Vua liền ban lệnh cho đại quan sai người làm thức ăn trăm vị. Ngay ngày ấy cho sửa sang trên điện Vua. Nơi

đây, tràng phan, màn trướng, lộng hoa được trang hoàng để đón rước. Hoa được rải khắp đất cung điện, đem danh hương xông đều khắp nơi. Sắp đặt 500 sà cao, tất cả sà đều trải danh ngọc được chuốt gọt đủ kiểu, màu sắc của nó đẹp vô ngần. Nội cung họp lại, tất cả điều chỉnh lại sắc đẹp bằng hương hoa khắp người. Ban lệnh cho thành, quách, các ngã tư đường, chợ, làng mạc đều phải quét dọn sạch sẽ, đặt hương hoa hai bên đường. Cạnh đường thì đều dàn dựng màn trướng, cờ phan làm nổi bật uy nghiêm. Cổng làng nào cũng đều dựng song kết hoa đón mừng. Ra lệnh cho nhân dân, mọi người sáng sớm ấy phải đón đường nghinh tiếp cúng dường.

Văn thù Sư lợi liền vào sơ dạ. Văn Thù tự nghĩ: Ta cùng với một số ít xuất hiện đến chỗ mời hội thì cũng không ai cảm động, chỉ bằng đến cõi khác để mời Chư Bồ tát đi đến nơi ấy rồi khiến họ đến thỉnh, tất cả đều nghe lời thuyết pháp của ta. Khi niệm này hiện lên, bấy giờ thời gian như cái duỗi cánh tay, Văn Thù liền từ đó mất dạng, đến Phương Đông, qua tám vạn hai ngàn cõi Phật. Cõi độ này có tên gọi là Thường Danh Văn. Vị Phật ở đây có hiệu là Duy Tịnh Thủ. Hiện tại có chúng Bồ tát không dị đạo, cõi độ này thường chuyên pháp luân A Duy Việt Trí. Tất cả các thứ cây trên đất cõi đều là các báu, hoa, lá, quả của nó vô số sắc màu. Một khi gió thổi qua các cây này thì chỉ nghe tiếng Phật, chỉ nghe tiếng pháp và tiếng Tăng A Duy Việt Trí. Ở đây cái thường dùng là nghe âm thanh Tam bảo, cho nên cõi của Phật ấy tên gọi là Sa đà duy cù tra. Văn thù Sư lợi đã có mặt tại nơi đây, vì Phật, Văn Thù tác lễ, bạch Như Lai Duy Tịnh Thủ rằng: Xin vì lời mời của tôi mà ngài khiến bảo hết Bồ tát sang quốc độ Sa Ha, đến vương quốc A Xà Thế, dự bữa cúng dường.

Phật liền nói với Bồ tát: Ai muốn đi thì hoan hỉ đến dự hội.

Phật thuyết kinh Vua A Xà Thế.

- Hết quyển thượng -

Quyển Hạ

Lúc bấy giờ, hai vạn hai ngàn Bồ tát đồng phát ra âm thanh chung: Chúng tôi mong muốn cùng với Văn thù Sư lợi đi dự hội. Lập tức toàn thể số Bồ tát kia cùng với Văn thù Sư lợi vui vẻ lên đường, thoáng chốc là đến một địa điểm của cõi nước Sa Ha. Tất cả ngồi xuống, nơi đây được gọi là Thất Trung. Gọi thế là vì khả năng dung nạp bởi oai thần của Bồ tát này. Sau khi tất cả cùng ngồi rồi, Văn thù Sư lợi thuyết pháp, pháp ấy tên gọi là Đà Lân

Ni. Văn thù Sư lợi nói với các Bồ tát: Bất cứ pháp nào mà nó nhận biết thì tên gọi là Đà Lân Ni, vì thế, hiểu rõ tất cả các pháp. Ý nghĩa của Đà Lân Ni là không chỗ mong cầu. Chỗ tạo tác không có sai khác, chỗ niệm theo lúc đầy đủ, chỗ biết như trí tuệ. Pháp Đà Lân Ni biết rõ tất cả cội nguồn của sự vật. Ngôn ngữ của Đà Lân Ni như chân lý, tự gìn giữ không đọa bởi dụng của nó là chuyển đổi đi lên, đều chứng nhập các pháp hành. Đà Lân Ni là đầu nguồn của đạo. Không cắt đứt nguồn Phật, là nguồn nắm giữ pháp, là đầu nguồn của tông tri tạng. Với các pháp không có sợ những vấn đề người ta hỏi, tức là khả năng biết đáp trả- giúp mặt chúng mà không lùi bước. Vì sao vậy? Vì không có điều gì sợ hãi. Muốn giáo hóa Chư Thiên thì tùy theo ý muốn của trời mà chỉ dạy cho họ tất cả. Khiến mỗi mỗi ở họ có được hiểu biết và loài rồng, Duyên xoa, A tu luân, Ca lưu la, Chân đà la, Ma hu lạc, nhân phi nhân và thích, phạm, xuống nữa là tất cả các loài côn trùng, các loài chim thú, mỗi mỗi loài biết được ý kia và tùy theo ý muốn của loài đó mà giáo hóa tất cả, khiến được như ý muốn, đều hiểu rõ có công đức hay không có công đức. Biết tường tận hành động của mọi người để trú ngụ tâm mình giống như đất. Đối với đời không dùng tám việc, trong đó có chỗ nào làm công đức thì thuận làm. Với đạo không rời sự chỉ bày soi sáng, với người thì tùy theo chỗ vui của họ mà khiến cho tất cả đều nhờ ân kia. Nơi đâu làm cho giới hiện thực là khiến cho tất cả đều ở trong giới. Trí tuệ kia không chỗ nào không khắp tỏ ngộ, là chỗ coi trọng của tất cả, bởi thế mà không cho đó là sự nhọc nhằn, khổ sở. Tâm kia không có khác với pháp kia thì phải biết nó là cái gốc giáo hóa của mình. Tiếp nối sự giáo hóa ấy thì thường đem pháp bố thí mà không bao giờ cho là đủ. Việc thuyết pháp không kỳ vọng phải được, thì pháp kia lại không đoạn thiện căn bản Bồ tát. Vì sao vậy? Vì do tinh tấn mà nuôi thành quyết tâm kia. Việc bố thí không cho đó là việc làm đầy đủ vì dụng của Tát Vân Nhã. Đem lại giới mà không coi đó là việc đầy đủ. Vì sao vậy? Vì cung kính tất cả mọi người. Nhẫn nhục mà không cho đó là việc đầy đủ vì thân Phật liền được trở lại. Mang lại tinh tấn mà không lấy đó làm đầy đủ vì các công đức được tập hợp lại. Đem lại thiện mà không cho đó là đầy đủ vì không chỗ mong cầu. Đem lại Tuệ mà không chán đủ. Vì sao vậy? Vì không chỗ nào không niệm. Lấy pháp làm bỗng lộc mà tự mình dựa vào đó làm sự sống còn. Tất cả không chỗ do dự. Kẻ nào như vậy đó là Đà Lân Ni. Đà Lân Ni, chính nó tông tri tất cả các pháp – Sao gọi là tri? Vì không, vô tướng, vô nguyện, vô dục, không chỗ vướng mắc, không chỗ thấy. Do sự nắm giữ này mà không chỗ sanh, không chỗ tạo, là pháp làm nên sự nắm giữ này. Cũng không đến, cũng không đi, cũng không trụ, cũng không loạn, cũng không khởi, cũng không hoại, cũng không chỗ nắm, cũng không chỗ giữ. Với thoát không tướng thoát, cũng không chỗ trụ, cũng không phải trụ, cũng không ta, cũng không ngã, cũng

không thọ mạng, cũng không nhân, cũng không chỗ chấp, cũng không bỏ, cũng không thật cũng không dối, cũng không chỗ nghe, cũng không chỗ thấy, cũng như hư không, không chỗ xưng gọi, cũng không chỗ xúc chạm, cũng không chỗ cảm giác, nắm giữ tất cả các pháp nên gọi là Đà Lân Ni. Lại có Đà Lân Ni nắm giữ các pháp như trò ảo, giống như mộng, như ngựa hoang, giống như bọt tụ trong nước, như bọt nước, giống như biến hóa, đều nắm giữ các pháp, cho nên gọi là Đà Lân Ni. Lại có Đà Lân Ni, lấy vô thường nắm giữ các pháp, hoặc chỗ thấy vô ngã mà tịch nhiên. Các pháp căn bản đều thoát ra từ Đà Lân Ni này. Với pháp không chỗ tranh cũng không đọa cũng không hẹn. Do nắm giữ tất cả các pháp này, cho nên gọi là Đà Lân Ni. Hoặc giống như đất không nơi đâu không gìn giữ, không coi sự nắm giữ ấy là điều cần kíp. Bồ tát lấy Đà Lân Ni đạt được làm cái gốc cho tất cả. Mọi công đức tạo ra được từ A Tăng kỳ kiếp đều có thể hợp chung lại mà phát ra Tất Vân Nhã. Tâm không đâu không nắm giữ, cũng không buông bỏ cũng không cho đó là điều phiền hà. Vì sao vậy? - Vì như đất là nơi nghinh đỡ mọi vật. Bồ tát lấy Đà Lân Ni đạt được làm lợi ích phong phú cho tất cả. Nếu như cây cối vạn vật do bởi đất mà sanh trưởng thì Bồ tát đem Đà Lân Ni đạt được để tất cả sanh ra các pháp công đức. Hoặc giống như đất cũng không động, cũng không lay, cũng không chỗ thích, cũng không chỗ ghét, hoặc giống như đất nhận hết cả nước mưa nhưng đất nào ngán rút hết. Bồ Tát do đạt được Đà Lân ni mà tất cả chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật đều hỏi pháp ở Bồ Tát có đến cùng cũng không phải là nhiều. Vì tất cả thuyết pháp cho đến cùng cũng chẳng nhiều. Hoặc giống như đất, trong nó hàm dưỡng các hạt giống, gặp lúc đủ duyên thì đều được mọc lên. Bồ Tát do đạt được Đà lân ni nên đều hàm dưỡng các hạt giống pháp công đức, tồn tại theo thời gian. Đúng thời, các pháp liền hội tụ, cho đến ngôi dưới cây Phật mà không rời Tất vân nhã. Bồ Tát đã đắc chứng Đà lân ni thì vững mạnh như vị tướng, trong binh không ai là không tuân phục, Bồ Tát do đạt được Đà lân ni nên ngôi dưới cây Phật hàng phục chúng ma, cho nên gọi là Đà lân ni – Lại có Đà lân ni, với các pháp không nơi nắm giữ. Vì sao vậy? Vì đối với hữu thường, vô thường, cũng không vui, cũng không khổ, có thân, không có thân, không có người, không có thường, tất cả các pháp không chỗ nắm giữ. Vì sao vậy? Vì không có nhị tâm. Hoặc giống như đất không nắm giữ hư không. Đà Lân ni, không chỗ nắm giữ tất cả các pháp, giống như hư không, không nắm giữ cái có sở hữu. Đà lân ni, với các pháp cũng không nắm giữ pháp nào, giống như nước không giữ lấy các cấu bẩn. Đà lân ni với các pháp cũng không nắm giữ pháp nào. Vì giống như có nơi đến mà không có nơi chốn nào đến, vì Đà lân ni không nắm giữ nơi chốn. Đà lân ni ấy không thể tận cùng, không có tận cùng, không thể đo lường nên không chỗ

nào không chứng ngộ. Không chỗ nào không chứng ngộ cho nên cương giới của nó là rỗng không. Đà lân ni cùng với hư không giống nhau.

Khi thuyết về Đà lân ni thì 500 Bồ Tát đều chứng pháp Đà lân ni. Văn thù Sư lợi vào “Nhị dạ” thuyết về Bồ Tát tạng, các pháp chẳng pháp nào là không từ đây. Hoặc pháp công đức, hoặc pháp không công đức, hoặc tục, hoặc đạo, hoặc có tội, hoặc không có tội, hoặc có còn, hoặc không còn, hoặc thoát, hoặc không thoát. Tất cả đều vào hết tạng này. Vì sao vậy? Vì là dụng của các pháp, vì không chỗ nào là không chứng ngộ, giống như 3 ngàn đại thiên sát độ hàm nhận trăm ức quốc độ, trăm ức trời, trăng, trăm ức núi Tu di, trăm ức đại hải. Vào hết ba ngàn đại thiên. Cũng không pháp phạm, cũng không pháp đạo vào hết trong tạng Bồ tát. Pháp Thanh Văn, Bích Chi Phật, hoặc pháp Bồ Tát vào hết trong tạng này. Vì sao vậy? Vì đều tổng trì các hành, nắm giữ Thanh Văn, nắm giữ Bích Chi Phật, nắm giữ Bồ Tát, giống như rễ của cây kia đâm sâu, cắm chặt vào đất thì gốc, cành, nhánh lá hoa, quả của nó đều trở thành tươi tốt. Bồ Tát tạng không chỗ nào không nắm giữ, không chỗ nào không thành. Tất cả nắm giữ các pháp công đức thì đều nắm giữ tâm Tát vân nhã. Bồ Tát tạng kia, nếu là vật dụng đựng thì tên gọi của nó là vật nhận vô số, giống như biển chứa nhận các thứ nước, nhận cho Trân bảo. Rồng, Duyệt Xoa, Kiền đà la, Chân đà la, Ma hư lạc vây bọc khắp trong biển này, vì tất cả, biển tạo ra các thứ báu kia. Tạng Bồ Tát, nhân duyên của nó là vô kể cũng như biển ấy, nhận vô số giới, là nơi thấy, nghe Tam muội, Trí tuệ kia. Nó là vật đựng thì không nhận sót thứ gì dưới cái nhìn, cho nên gọi là tạng Bồ Tát - Hoặc giống như biển, đã sanh sang đó là không còn uống nước khác. Vì sao vậy? Vì đều là nhân tố của biển. Kẻ nào đang là tạng này thì đều là nhân tố của pháp ấy, không ở bên ngoài đạo. Vì sao vậy? Vì nhận hết pháp vị Tát vân nhã. Nên gọi là Bồ Tát tạng. Tạng ở đây gồm ba. Ba tạng ấy là gì? Là Thanh Văn tạng, Bích Chi Phật tạng và Bồ Tát tạng:

Thanh Văn tạng là vì nghe pháp từ người khác. Vì sao vậy? Vì nghe âm hưởng pháp của tạng.

Bích Chi Phật tạng là vì duyên vào 12 nhân duyên. Do nhân duyên hết mà đạt đến Bích Chi Phật.

Bồ Tát tạng là thấu đạt vô số pháp mà tự nhiên đưa đến thành Phật, Thanh Văn hay Bích Chi Phật kia.

Ba tạng kia nằm ngoài sở hữu của Thanh Văn và Bích Chi Phật. Khi thuyết pháp này thì ba tạng kia mỗi tạng được như sở hành. Vì sao vậy? Vì khi nói lên điều này thì Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ tát kia mỗi hàng đắc chứng được hành kia, nên gọi là ba tạng. Ai đạt được pháp Bồ tát là liền được ba tạng. Vì sao vậy? Vì Thanh Văn, Bích Chi Phật không xa rời pháp của Phật.

Lại có ba tạng học. Sao gọi là ba tạng? Vì có Thanh Văn học, có Bích Chi Phật học, có Bồ Tát học.

Thanh Văn học vì dụng của học có đo lường, vì chỉ cho mình sáng suốt.

Bích Chi Phật học thì trong nghĩa học này không có lòng thương rộng lớn.

Bồ Tát pháp thì việc chứng ngộ pháp thân không thể lường bởi dụng là lòng thương rộng lớn.

Thanh Văn thì không học việc Bích Chi Phật cũng không rõ việc Bích Chi Phật.

Bích chi Phật không học việc Bồ tát cũng không rõ việc Bồ tát.

Bồ tát thì biết sở học của Thanh Văn mà không lấy đó làm vui – Không ở trong đó có chỗ mong cầu, cũng không ở trong đó mà cầu giải thoát, cũng biết sở học của Bích Chi Phật, không lấy đó làm vui. Không ở trong đây mà cầu giải thoát mà biết sở học của Bồ tát. Vui với cái học của mình mà tự chăm lo niềm vui, phải ở trong nhân này để được giải thoát, chỉ bày Thanh Văn mà thị hiện, đem hạnh Bồ tát mà giáo hóa họ. Bích Chi Phật cũng như thế đối với Bồ tát này, nên gọi là Bồ tát tạng.

Giống như dùng vật đựng nhận lưu ly kia. Vì dụng của lưu ly nên đồ đựng kia cũng tạo ra được màu sắc của lưu ly. Bồ tát do đạt chứng tạng, do chỗ thấy các pháp mà không xa rời Phật. Bồ tát vì đạt đến tạng mà các pháp được thấy đều thấy ở nơi Phật pháp. Bồ tát, các pháp đều học, không chỗ nào không học. Vì sao vậy? Vì sở kiến không có khác, các pháp đều chứng như Phật chứng. Tạng Bồ tát kia vẫn tự để giáo hóa là vô số, không có chỗ đo lường. Vì sao vậy? Vì không tăng, giảm, là sự quang minh không thể luận bàn, ánh sáng đều chiếu vào tối tăm, chỗ tạo ra có nhân từ, lợi lạc không có điểm cùng. Chứng được Tát vân nhĩ thì không nơi đâu không tỏ ngộ. Ai học cái học này mới là học, thì đều chứng ngộ tạng, nên liền chứng nhập Ma ha nhĩ na. Ma ha nhĩ na là tuệ vô cực. Người chứng, người chưa chứng, do tuệ kia mà chứng được nó.

Bấy giờ Văn thù Sư lợi vì các Bồ tát, sau khi thuyết về việc tạn rồi thì lại đối với ba nơi ấy thuyết về A duy Việt trí luân kim cang hành. Khi thuyết về vấn đề này, chúng hội nghe đều đạt chứng sự việc ấy, bánh xe kia cũng không chỗ vận hành. A duy Việt trí vận hành thì không chỗ mong cầu, tâm Bồ Tát đối với tất cả không có khác. Vì sao vậy? Vì không niệm thiện ác, lấy tâm bình đẳng mà học pháp, nhìn thấy các cõi Phật, cũng lại nhìn thấy sự bình đẳng không vướng mắc vào cái tốt, xấu kia, bởi chư Phật bình đẳng không có khác. Bánh xe kia không chỗ nào không lăn vào khắp. Vì sao vậy? Vì không làm hoại pháp thân, bởi thế nên là pháp luân A duy Việt trí. Pháp luân này không đoạn tuyệt với chỗ nào. Vì sao vậy? Vì không nhị tâm. Pháp luân này là chỗ thấy như thật, Vì sao? Vì do pháp luân mà đạt đến Phật, nên tên gọi này là pháp luân A duy Việt trí. Những ai đi theo pháp luân A duy Việt trí thì đều thoát ra khỏi các khái niệm (tướng). Những ai tin pháp luân ấy thì đều sẽ được chứng như Phật quả, vì không dùng hai việc. Từ một việc thoát ra khỏi chỗ thoát, Như Lai là chỗ làm nhân, thoát ra khỏi chỗ thoát kia thì vô tướng, không còn khái niệm. Bởi vậy, các pháp có tướng kia thì không có giải thoát. Vì sao? Vì giải thoát kia không có hai. Vì sao vậy? Vì không có thân, miệng, ý. Vì sao vậy? Vì thoát kia cũng không từ thân, miệng, ý nên gọi là giải thoát. Làm hiện thực điều ấy thì tự mình lấy đó làm theo mà không theo người khác, nên gọi là pháp luân A duy Việt trí. Pháp luân này không chuyển sắc. Vì sao vậy? Vì sắc kia tự nhiên. Cảm thọ, tư tưởng, sanh tử, thức cũng không vận hành. Vì sao vậy? Vì bởi thức tự nhiên. Tất cả pháp cũng không vận hành. Vì sao vậy? – Vì pháp thân không chuyển pháp, nên đây gọi là pháp luân A duy Việt trí. Pháp luân này chỗ chứng ngộ không có bờ mé. Vì sao vậy? - Vì không còn đoạn tuyệt. Pháp luân này cũng không chỗ vướng mắc, cũng không có đoạn cắt. Vì sao vậy? – Vì pháp luân kia không có cửa. Vì sao vậy? – Bởi vì không nhị tâm. Bánh xe chân đế cũng không vận hành. Vì sao vậy? Vì không thể thuyết minh. Bánh xe pháp này cũng không có khả năng thấu hiểu. Vì sao vậy? Vì tiếng của pháp luân cũng không có thì làm sao thấy được hình ảnh của nó? Vậy nên pháp luân để do bởi rỗng không nên có thể đạt đến giải thoát kia mà chẳng thể nào quay về lại. Hoặc giống như hư không thì chẳng nơi đâu là không có mặt. Vì sao? Vì bất cứ nơi nào nó cũng thâm nhập. Vì trên căn bản “không” là dụng của giải thoát. Pháp luân A duy Việt trí cũng có thể đi, cũng có thể bước. Sao gọi là đi, sao gọi là bước? Vì như mũi dùi kim cương xuyên thủng được ngọc ngà châu báu... Vì sao bảo có thể dùng dùi xuyên thủng các pháp kia? Vì giống như dùng dùi hư không xuyên thủng tất cả. Do bởi vậy, nên gọi đó là pháp là vô sở tướng, cho nên nó là kim cương. Vì sao vậy? Vì nó khoan thủng tất cả các sở cầu. Vô nguyện thì sánh như khoan kim cương xuyên thủng các chỗ chưa thoát khiến chúng được giải thoát. Pháp thân thì sánh như kim cương,

các chỗ tán loạn thì như lý hư không mà giải thoát nó. Như Lai thì như kim cương đều xuyên thủng cái không sở hữu, giải thoát kia như kim cương siêu việt mọi thứ không giải thoát. Nê hoàn thì thấy rõ các pháp tự nhiên. Văn thù Sư lợi vì các Bồ Tát, khi thuyết về pháp luân A duy Việt trí này, Bồ Tát đều chứng đắc La tì câu tốc Tam muội (theo Hán thì gọi là Quang minh hoa). Được Tam muội này rồi, mỗi sợi lông từ thân các Bồ Tát kia phóng ra ức trăm ngàn ánh sáng, mỗi ánh sáng này thấy trong đó ức trăm ngàn vị Phật ngồi. Tất cả chư Phật, mỗi vị đi đến phương khác, ở đâu cầu Phật đạo thì đến đó để giáo hóa.

Sáng sớm ấy vua A Xà Thế sai sứ giả đến nơi ở của Văn thù Sư lợi thưa: Xin thương xót! Bồ Tát vận dụng thời gian cùng với chư vị hạ cố đến. Khi ấy, Ma ha ca diếp cùng với 5 trăm Tỳ kheo đều muốn vào thành để khát thực. Vì mới hành đạo một nửa, nghĩ còn sớm nên quay về lại. Trên đường về, Ma ha ca diếp cùng với Tỳ kheo qua chỗ đón của Văn thù sư lợi. Đến nơi ấy, tất cả đều đứng ở ngoài cửa. Văn thù sư lợi hỏi Ma ha ca diếp: Hiện còn sớm muốn đến chỗ nào?

Muốn đi khát thực , Ma ha ca diếp đáp .

Văn thù lại nói với Ma ha ca diếp: Nay tôi với ông cùng khát thực.

Ma ha ca diếp thì bảo: Đã đầy đủ lễ là cúng dường rồi. Vì sao vậy? – Vì pháp mà đến đó, chứ không phải để ăn.

Văn thù sư lợi bảo Ma ha Ca Diếp với các Tỳ kheo rằng: Vì pháp thì phải tề tựu hết về đó và cũng còn thọ nữa. Vì sao vậy? Vì hiện pháp kia cũng không mất và cũng không làm mất việc thọ trai ấy. HỢP cả hai làm một.

Ma ha Ca Diếp thì bảo rằng: Chúng ta luôn phải nhẫn, không vì thọ trai mà chỉ vì nghe pháp. Vì sao vậy? Vì cả hai đều là các pháp sâu xa luôn đi liền với sự nghe ấy. Ma ha Ca Diếp lại vận hỏi: Hôm nay cùng với chư đại Bồ Tát dự hội để mà thọ trai?

Văn thù Sư lợi bảo: Hiện nơi cúng dường thọ trai, người kia cũng không thoát ly sanh tử, cũng không chứng nhập Nê hoàn, cũng không vượt khỏi điều ham muốn, cũng không do đạo mà chứng, nơi cúng trai kia cũng không chỗ tăng, cũng không chỗ giảm, cũng đối với các pháp không chỗ nắm giữ, cũng không xả bỏ.

Ma ha Ca Diếp nói: Ai làm việc bố thí này thì việc bố thí ấy là không giới hạn?

Văn thù Sư lợi thì bảo: Vâng, nhận lời mời nơi ấy.

Văn thù Sư lợi tự nghĩ: Nay phải vào thành, việc làm hiện thực thì phải cảm động như Phật. Khi niệm ấy hình thành thì liền được Tam muội Vô sở bất cảm động. Đồng thời cõi SaHa bình đẳng như tấm gương. Các gò, đồng, núi, đồng tất cả không hiện ra. Ành sáng từ Văn thù không nơi đâu không đón tiếp. Nơi địa ngục Nê Lê khổ ải thì bao nỗi thống khổ kia được loại trừ, tất cả đều được an ổn. Còn ở đất nước này, mọi người trong thời gian ấy đều không dâm, nộ, si, cũng không tâm ghen ghét, cũng không tự cao, tự đại cũng không khởi ý. Lúc bấy giờ mọi người đều có tâm từ, hình dáng đổi thay nhau, nhìn thấy coi như cha, mẹ. Trong lúc ấy đất sáu lượt làm chấn động. Các thiên tử cõi dục, các thiên tử cõi sắc dùng trăm thứ kỹ nhạc để cúng dường Văn thù Sư lợi, gồm cả hoa trời mưa xuống rơi khắp trên người Văn Thù, mưa hoa theo Văn thù Sư lợi đến tận chỗ dừng lại. Thế là đến cửa thành, ở đây được trang hoàng hết sức trang nghiêm đến tận ngõ ngách. Lầy các loài hoa kết giăng đan chéo làm cho hai bên đường đẹp hẳn lên, lầy loài hoa đặc biệt nổi tiếng rãi đều lên đất nơi Văn thù đi qua. Còn ở bên trên không gian ấy là màn, trướng, lộng che, được làm bằng các thứ báu tốt nhất. Con đường này rộng sáu trượng ba thước, có lan can suốt hai bên đường. Bằng các loài hoa báu làm cây, cách khoảng sắp thành hàng, để sắp hai bên đường, lầy báu làm dây buộc liền vào các cây, lần lượt kết nối nhau. Mỗi cây này, hương 4 mặt, mùi thơm 40 dặm còn nghe. Giữa hai cây, biến hóa có ao nước, chung quanh bờ ao đều có các thứ báu xem đây là đặc trưng của hòa nhã, lầy lưu ly điểm xuyên trang hoàng. Cát trong ao nước đều là vàng. Nước ao có 8 vị, các loài hoa đều sanh ra từ ao này, giữa ao có các loài chim le, nhạn, uyên ương... đuổi nhau đùa giỡn. Dưới mỗi cây đều có rễ đâm thẳng lên, có giá đỡ bằng lá các thứ châu báu. Thì trên giá này đều đặt lò hương làm bằng trân bảo, đều dùng danh hương để đốt. Cứ mỗi một giá ấy là một trăm người nữ xinh đẹp, vốn mỗi người là một bông sen, cầm danh hương chiên đàn đưa lên. Khi Văn thù Sư lợi hiện ra Tam muội ấy thì oai thần của Tam muội biến hóa khắp nơi nơi. Văn thù Sư lợi từ tòa ngồi đứng dậy chỉnh lại y phục rồi bảo Ma ha Ca Diếp: Ông đi trước ta theo sau. Vì sao vậy? Vì kính bậc tuổi tác cao niên lại làm sa môn, bởi vậy nên phải đi trước.

Khi ấy, Ma ha Ca Diếp, rằng: Người của pháp kia cũng không trước, sau, không tính so tuổi tác mà có tôn ty.

Văn thù Sư lợi nói: Vì sao phải gọi là kính lão?

Ma ha Ca Diếp đáp rằng: Trí tuệ là tôn kính, học vấn nhiều vô cùng thì gọi là tôn kính. Làm tròn việc mình đang làm thì đây là tôn kính. Biết được hết sở hành của mọi người thì đây là tôn kính.

Ma ha Ca Diếp lại nói: Văn thù Sư lợi cũng có trí tuệ, học vấn đầy đủ, làm tròn việc mình đang làm, hiểu rõ sở hành của mọi người. Bởi vậy phải là bậc tôn kính. Ma ha Ca Diếp lại nói: Nay bằng vào tuổi tác kia thì Văn Thù cũng lại là bậc lớn, cũng lại là bậc đáng tôn kính, nên phải đi trước, tôi xin hoan hỉ đi theo sau. Nay muốn đem ví dụ để làm rõ, chỉ mong được lắng nghe: Ví như Sư tử con, lòng gan dạ, khí lực sức mạnh của nó, không như sư tử lớn, dù nhỏ song nhờ hơi sư tử lớn, nên các cầm thú nghe được mùi sư tử ấy thì có loài nào không khiếp sợ? Giống như Voi lớn mà lại có 6 ngà, tuổi voi 60. Nếu người dùng da thuộc làm dây để buộc vào voi lớn kia với dây da thuộc của Sư tử con. Voi lớn nghe mùi dây da ấy là cảm đầu chạy vào núi. Tuy Bồ Tát phát tâm mà chưa thành sức mạnh, song chẳng phải là sức mạnh của Thanh văn, Bích chi Phật đang có được. Chúng ma, chẳng có mà nào không kinh động rút lui và sợ hãi. Sư tử con ấy thấy loài to lớn là nó kêu rống lên, có chỗ để cho nó tác oai, tâm nó không hốt hoảng cũng không sợ hãi vội vàng. Tại vì sao vậy? Vì lại bội phần vui mừng. Hiện được như vậy là Bồ tát gặp Phật, có việc làm để Bồ tát làm, tâm Bồ Tát không hoảng hốt cũng không khiếp sợ vội vàng. Vì sao vậy? Vì bội phần lại hoan hỷ. Nay ta mê lầm thì cũng phải như vậy.

Xá lợi Phất nói: Muốn so lường chỗ tôn kính thì hoặc Thanh văn hoặc Bích chi Phật, việc phát tâm kia phải là tâm Bồ tát thì đây là chỗ kính trọng. Vì sao vậy? Vì người ấy có sở cầu đều từ tâm Bồ tát mà khởi lên.

Ma ha Ca Diếp nói: Cho nên Văn thù Sư lợi, do vậy là bậc kính trọng. Luôn luôn phải đi trước, chúng tôi đi theo sau.

Văn thù Sư lợi bèn phải đi trước, Bồ tát đi tiếp theo sau, sau nữa là Thanh văn tháp tùng, liền hướng đến đường. Trời làm mưa hoa, đất sáu lần chấn động, chư thiên trên không dùng kỹ nhạc để giúp vui. Vào lúc ấy ánh sáng tràn ngập khắp nơi, đến La Duyệt Kỳ, nhưng đoàn chưa vào cửa thành. Vua A Xà Thế hay tin Văn thù Sư lợi đến sớm, theo sau là Bồ Tát có đến 2 vạn 3 ngàn 5 trăm vị, còn Tỳ kheo là 5 trăm người cùng đến dự hội. Nhà vua tự nghĩ: Ta cho làm đủ số 5 trăm người, nay phải làm sao để giải quyết. Phải ngồi chỗ nào cho đủ! Vào lúc ấy, Thiên vương tên gọi là Hưu tức Tâm cùng

với Tôn Duyệt Hựu tên gọi là Kim Cang Tần cùng với đầy đủ tùy tùng đến, lại cùng tương kiến với A Xà Thế, nói rằng: Chớ khiếp, chớ có sợ, đừng cho đó là khó.

Nhà Vua liền hỏi rằng: Phải như thế nào đây? Mà không coi đó là khó?

Vị kia thì bảo rằng: Văn thù Sư lợi đã tác Âu hòa Câu Xá La Vô cực trí tuệ, do công đức Quang minh đầy đủ mà đến. Thần túc công đức, do bởi thần túc ấy mà một bát cơm của Văn thù Sư lợi thì có cả tam thiên đại thiên thế giới người ăn, uống, thấy đều no đủ mà thức ăn kia không bao giờ hết. Hai vạn ba ngàn vị này có thấm vào đâu mà đáng lo? Cho nên đừng coi đó là khó khăn. Vì sao vậy? Vì hiện giờ mọi việc đều khá tốt, đầy đủ tất cả. Văn thù Sư lợi, công đức kia vô cùng cao cả, bởi thế mà không thể cùng tận được hết.

Vua A Xà Thế, lúc ấy lòng rất vui mừng. Tâm vua một mực phấn khởi hân hoan, niềm vui được nhân lên để rồi sắp đặt mọi việc, Vua liền dẫn dắt kỹ nhạc, cầm lấy hương hoa đưa lên, đích thân đi ra đón tiếp Văn thù Sư lợi... Mời tất cả đoàn vào cung. Khi ấy, ở trong hàng Bồ tát có một Bồ tát tên là Phổ Thị Tất Kiến, vị này được Văn thù Sư lợi ban cho Tam ma đà a lâu nậu đà khiến Bồ tát sửa sang nghiêm chỉnh chỗ hội kia để có thể dung chứa người đến. Bồ tát này nhận lời dạy. Ngay khi ấy, bốn mặt, Bồ tát ngắm nhìn thì cũng là lúc tất cả đã bày biện xong. Cũng ở trong hội chúng có Bồ tát tên là Pháp Lai, vị này được Văn Thù sắc lệnh phải có đủ giường và tòa ngồi. Lập tức Bồ tát nhận lời dạy và thời gian chỉ một cái búng ngón tay là có ngay 3 vạn 3 ngàn giường, tòa ngồi, được trải lên trên đó các loại gấm vóc, the lụa vô số màu sắc, nổi tiếng là cái đẹp đặc thù của Tú Kỳ, khác hẳn với màu sắc thông thường của sự vật.

Văn thù Sư lợi và các Bồ tát, Thanh Văn tất cả đều đầy đủ đều ngồi vào chỗ ngồi. Vua A Xà Thế đến trước bạch Văn thù Sư lợi: Vật phẩm làm lễ cúng đầy đủ là quá ít, xin nán đợi cho chốc lát, để được bày cúng đầy đủ chư vị.

Văn thù Sư lợi thì bảo rằng: Thức ăn làm rồi có thể tự đủ, chớ bận lòng.

Thiên vương Duy Sa môn cùng với gia thất, nô bộc đi theo, tất cả đến để yết kiến đều cung kính hầu hạ hai bên. Thích Đề Hoàn nhân đích thân cùng với đại phu nhân tên là Thủ Da và cùng với thiên nữ, tất cả cầm danh hương cúng dường tung lên Văn thù Sư lợi và chư Bồ tát, Tỳ kheo tăng. Chư Bồ tát kia cũng không bởi thiên nữ, cũng không bởi kỹ nhạc, cũng không bởi hoa hương mà có chỗ đổi thay lay động. Phạm Thiên lại tự hóa mình làm thiếu

niên Bà la môn cực kỳ xinh đẹp đoan chánh cầm quạt đứng bên phải Văn thù Sư lợi để quạt hầu Văn Thù. Các Phạm thiên tử đều cung kính đứng hầu. Chư Bồ tát, Tỳ kheo tăng đứng ở bên trái Văn Thù cầm quạt để hầu. Long Vương A nậu đặt trên hư không tại nơi hội chúng này nhưng không thấy họ, cầm chuỗi hạt châu rủ xuống như tấm phướn. Từ râu chuỗi hạt châu nước rơi xuống, nước có tám vị. Để cho việc đang làm theo điều mong muốn thì lấy nước này. Văn thù Sư lợi và chư Bồ tát Tỳ kheo tăng, người người đối diện với châu rủ xuống, nước từ trong châu chảy ra đều mang đến sự may mắn cho họ.

Vua A Xà Thế lại nghĩ: Các Bồ tát đến dự hội mà không mang bát theo, nay phải lấy đồ dùng gì mà ăn đây?

Văn thù Sư lợi biết được ý nghĩ này của vua liền bảo: Bồ tát thì không mang theo hành trang bát mà ở nơi chỗ ăn niệm bát thì liền từ cõi kia bát tự đến trong tay của Bồ tát ấy.

Vua A Xà Thế hỏi Văn thù Sư lợi: Chư Bồ tát này đều từ cõi nào đến nơi đây? Tên gọi của vị Phật ấy là Văn thù Sư lợi?

Văn thù Sư lợi thì bảo: Cõi này có tên là Sa đà duy cù tra. Phật kia hiệu là Duy Thủ đà thi lợi. Từ không gian ấy, với lòng từ, Bồ Tát đến đây để thọ trai. Vì sao vậy? Vì xưa nay muốn nghe pháp, lắng nghe chỗ hồ nghi của lòng nhân từ.

Các Bồ Tát niệm bát, ngay lúc ấy bát lại bay lên, đến A nậu đặt theo hàng lối bát tự làm đầy nước ao để rửa sạch bát. Các thể nữ rồng xinh đẹp, đồng loạt từ dưới ao trôi lên cầm lấy 2 vạn 3 ngàn bát đến trao cho Bồ tát của cõi Cù tra, mỗi vị, mỗi vị bát đặt vào trong tay. A Xà Thế đứng hầu Văn thù Sư lợi. Văn thù Sư lợi liền bảo A Xà Thế phân phối cơm và đồ ăn. Lúc ấy, nhận lời dạy, A Xà Thế đi phân phối, song thức ăn kia không lung, vẫn như cũ. A Xà Thế lại bạch:

Thức ăn kia đã phân đều khắp, không chỗ nào thiếu hụt, ấy vậy lại vẫn như cũ.

Văn thù Sư lợi bảo: Thức ăn hết chẳng?

Nhà vua liền đáp lời: Không hết.

Sở dĩ chưa hết là do vì vua còn mới nghi. Văn thù Sư lợi bảo thế.

Chư Bồ tát ăn cơm xong cầm bát ném lên hư không, bát sắp hàng mà đứng cũng không rơi xuống đất, cũng không giao động.

A Xà Thế lại hỏi: Bát này tại sao đứng, điểm tựa của nó như thế nào?

Văn thù Sư lợi bảo rằng: Chỗ đứng của bát này như chỗ trụ hồ nghi của vua.

A xà thế lại hỏi: Bát này cũng không chỗ nào là chỗ trụ, cũng không đứng trên đất, cũng không điểm tựa, cũng không có nơi chốn sao?

Văn thù Sư lợi thì bảo: Như nổi hồ nghi của vua, cũng không chỗ đứng vững các pháp, cũng lại như bát không chỗ đứng vững, không chỗ rớt xuống.

Việc thọ trai đã xong. A Xà Thế liền lấy một chiếc ghế ngồi trước Văn thù Sư lợi, bạch rằng: Xin giải cho mối hồ nghi của con.

Văn thù Sư lợi lại bảo: Dù Phật nhiều như cát sông Hằng, Phật cũng không thể vì ông mà nói rõ hồ nghi này.

A Xà Thế bây giờ với nỗi khiếp sợ, từ ghế ngã xuống đất, như cây lớn bị sụp đất ngã nhào.

Ma ha Ca Diếp bảo A Xà Thế rằng: Chớ khiếp, đừng sợ hãi. Vì sao vậy? Vì Văn thù Sư lợi chứng ngộ Âu Hòa Câu Xa La nhiệm màu, do vậy nên nói ra lời ấy. Chậm chậm, vua có thể hỏi vấn đề.

A Xà Thế liền hỏi rằng: Chư Phật nhiều như cát sông Hằng, lời nói ấy thuộc về ý nghĩa nào mà không thể nói rõ hồ nghi của con?

Văn thù Sư lợi bảo rằng: Người nhân từ đã nói rằng: Từ tâm nhân duyên mà có thể thấy Phật?

Vua liền đáp rằng: Không dùng tâm vì tâm sanh khởi?

- Là có thể thấy Phật?
- Vua bảo không thể.
- Co útâm sai khiến nên vì tâm mà có thể gặp Phật?
- Vua bảo: Không thể.

- Sanh tử với giải thoát là 2 việc. Nắm lấy 2 việc ấy mà làm Phật?
- Vua bảo: Không thể.
- Có pháp chỉ bảo, theo pháp ấy mà nhờ?
- Vua bảo: Không thể?
- Ai làm ra được pháp như vậy thì thường có thể là người xác định được lời nói ra?
- Vua bảo không thể.
- Do vậy nên ta giải thoát được hồ nghi của vua. Phật nhiều như các sông Hằng mà không thể nói rõ hồ nghi. Vì sao vậy? Vì người nào bảo rằng ngã có thể là từ bụi bần hư không, có thể nào ngã là như thế không?
- Vua nói: Không thể.

Hoặc có người bảo ngã có thể đẩy lùi bụi nhơ của hư không. Có thể đẩy lùi không?

- Vua nói: Không thể nào đẩy lùi.

Văn thù Sư lợi bảo: Các pháp của Phật, tất cả đều như hư không. Vì sao vậy? Vì gốc các pháp ấy là sự giải thoát cũng không thấy các pháp vốn có hoặc có giải thoát cho nên ta bảo: Như hồ nghi của vua, chẳng phải là điều có thể nói lên của chư Phật nhiều như cát sông Hằng.

Văn thù Sư lợi lại bảo: Như Lai không thụ đắc tâm trong, ngoài thì chỗ nào phải tạo ra hồ nghi? Vì sao vậy? Vì tất cả các pháp vốn đều giải thoát. Vì sao vậy? Vì lại có hồ nghi. Văn thù Sư lợi lại nói: Gốc giải thoát kia, đã không có lại gắn liền với hư không. Vì vốn nó không sở hữu các pháp nên gọi là giải thoát, cũng không tự nhiên, không có chỗ thành tựu, không nơi đâu không nhìn thấy. Các pháp có sở hữu, không sở hữu, các pháp không chỗ thấy nên không chỗ có thể thấy. Các pháp gọi là mặc nhiên thì gọi là tướng không thể biết. Các pháp không khái niệm, đã vượt qua tự nhiên cho nên siêu việt đo lường. Vì các pháp ấy được gọi là pháp đoạn sanh tử nên các pháp không xứ sở. Vì bảo rằng không có nguyện nên các pháp không có nguyện. Vì bảo rằng không có sanh tử nên các pháp bình đẳng không chỗ vương mắc. Vì bảo rằng thanh tịnh nên các pháp đều thanh tịnh. Vì bảo rằng

vốn trong ngoài đều tịnh nên các pháp không có đi đôi. Vì bảo không có bạn nên các pháp không có bạn. Vì gọi là nhất tâm nên các pháp nhất tâm. Vì gọi là giải thoát nên các pháp không có tội cùng. Vì gọi là không chỗ đoạn nên các pháp không có biên mé. Vì gọi là không có đo lường nên các pháp không thể thấy được đo lường. Vì gọi là chỗ tạo ra sai khác nên các pháp gọi chỗ tạo ra sai khác ấy là câu tuệ. Vì gọi là không thể được an nên các pháp vô thường. Vì gọi không nhị tâm nên các pháp đều an. Vì gọi là siêu việt tịnh nên các pháp đều quyết định. Vì gọi là không chỗ cầu nên không là pháp tự nhiên. Vì gọi là không thể được thân nên các pháp không hồ nghi. Vì gọi là vắng lặng bên trong nên kính thường thay các pháp! Vì gọi là không thăm xét nên các pháp vắng lặng. Vì gọi là thân nhiên nên các pháp không ta. Vì gọi là không có ngã sở này nên các pháp không còn. Vì gọi là giải thoát nên các pháp không chỗ tụ hội chuyển lên. Vì gọi là không niệm nên các pháp đều tin hết. Vì không chỗ nào dính mắc đoạn dứt nên các pháp là một vị. Vì gọi là thoát nên các pháp an ổn. Vì gọi là hình tướng không có nên các pháp không tướng. Vì gọi là không chỗ hoài mong nên các pháp đều không. Vì vượt những cầu mong nên các pháp không có nguyện. Vì gọi là 3 cõi nên các pháp dùng để đoạn 3 cõi. Gọi là không vương mắc quá khứ, tương lai, hiện tại nên tất cả các pháp như Nê hoàn. Gọi đó là để sanh ra cái chưa sanh.

Văn thù Sư lợi bảo A Xà Thế: Không chỗ sanh, không chỗ sanh thì bèn có thể khiến được tịnh sao?

Vua nói: Không thể.

Văn thù Sư lợi bảo: Phật biết các pháp như Nê hoàn nên không thể giải thoát được nội hồ nghi kia của vua. Vì sao vậy? Vì phải đứng thẳng nhìn các pháp. Thấy các pháp rồi cũng không chỗ lấy, không chỗ bỏ, cũng không đối với các pháp có chỗ, chỗ dừng lại. Các pháp đã không chỗ dừng cho nên an. Đã an thì liền không còn nghi. Đã không còn nghi thì liền không sở hữu cái tạo ra. Không sở hữu cái tạo ra thì gọi là không có chủ. Ôu trong vô chủ này phải thực hiện nhân ấy. Vì sao vậy? Vì không dùng các pháp để tự niệm ngã nên các pháp nhân không thể tạo ra. Bảo rằng có thể là ấy, không thể là ấy, các pháp không có tạo tác, không có tạo ra, không chỗ tạo tác, cho nên Nê hoàn. Kẻ nào tin điều này thì lấy bình đẳng làm sự giải thoát, cũng không chỗ tăng, cũng không chỗ giảm. Các pháp vốn không nên không có tạo tác, nếu như có thể tạo tác thì đều vốn không. Cái vốn không này cũng đúng sai mà cũng không đúng, nên cái vốn không, không có sai khác. Đã tin không có sai khác thì các hồ nghi đã không còn gì nữa. Mắt kia cũng không chớp,

cũng không sạch. Mắt ấy tự nhiên cho nên nó vốn không. Vốn nó không tự nhiên nên gọi là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng không có nhớp, cũng không có sạch. Ý kia tự nhiên cho nên vốn nó không có. Vốn không tự nhiên nên gọi là ý. Sắc cũng vốn không thì vốn không tự nhiên. Sắc, cảm thọ, tư tưởng, sanh tử, thức cũng không có nhớp cũng không sạch. Thức ấy tự nhiên vốn không mà vốn không tự nhiên, nên gọi là thức. Tất cả các pháp không có nhớp, không có sạch, các pháp tự nhiên vốn không mà vốn không tự nhiên nên gọi là các pháp. Tâm ấy cũng không thể thấy. Sắc cũng không thể nắm bắt được. Vì sao vậy? Vì giống như ảo hóa không thể bảo dùng bên trong, cũng không thể nói dùng bên ngoài. Vì sao vậy? Vì vốn nó trong sạch, do vậy không có nhớp bần. Vốn tâm kia cũng không để nhận, cũng không để tặng cũng không để giảm, cũng không để lo cũng không để sầu. Người nghe pháp này không có điều nghi. Vốn nó khác biệt mà nghĩ sai khác nên nó có nhớp bần. Phải biết vốn nó sai biệt mà nghĩ sai khác. Ai không vậy thì không có thể vì đó mà khiến có. Vua không cần phải nghĩ đến điều ấy, giống như người nói rằng ngã có thể khiến cho hư không có nhớp bần bởi khói mây hoặc bụi cát. Liệu làm như vậy, ngã có thể khiến cho hư không có nhớp bần không?

Vua nói: Không thể.

Văn thù Sư lợi bảo: Tâm kia vốn do bởi thanh tịnh mà dâm, nộ, si không đến, Vì sao lại nói giống như hư không hiện ra ở 5 thứ: Một là tro, hai là bụi, ba là khói, bốn là sương, năm là mây có thể nhìn thấy hết cả nên không thể bảo là hư không tạo ra cấu bần. Như người nói ngã sở này tạo ra cái phi ngã sở, bởi thế mà có dâm, nộ, si. Đối với tâm lúc đầu mà không tạo ra cấu bần thì cũng không tạo nên hồ nghi. Vì sao vậy? Vì tâm lúc đầu có chỗ tạo tác thì cũng không thể nào đề phòng được tâm sau. Tâm sau có chỗ tạo tác thì không làm trở ngại đối với tâm trước. Hiện tại tâm cũng không nơi chốn. Người trí đã nhanh chóng vạch rõ chỗ tạo ra mà không có mong cầu. Không chỗ mong cầu cho nên là tướng thanh tịnh. Tất cả các pháp không có cấu bần thì không nơi đâu không sáng tỏ. Không chỗ sanh, không có xứ sở. Không có xứ sở thì đất Phật sanh ra. Đất Phật sanh ra thì gọi đó là các pháp. Là các pháp cho nên sanh ra đất pháp nên không thể nói lên được việc sanh ấy. Người trí tuệ thì các pháp không có giải thoát mà lấy pháp làm sự giải thoát các nghi ngờ. Vì không sở hữu, không có pháp cứu độ nên hồ nghi thuộc về pháp thân, cho nên gọi pháp thân thì không chỗ nào không chứng nhập các pháp cũng không thấy pháp thân có chỗ chứng ngộ. Vì sao vậy? Vì các pháp đều là pháp thân, như các pháp bình đẳng nên pháp thân cũng bình đẳng. Bởi vậy gọi pháp thân là chỗ chứng ngộ. Khi thuyết về pháp này, Vua

A Xà Thế chứng được pháp vui mừng tín nhận, vua sung sướng, phấn khởi, vui mừng liền thốt nên lời: Lành thay! Lành thay! Mọi hồ nghi của ta đã được giải tỏa.

Văn thù sư lợi đáp: Đây là hồ nghi rất lớn, thuộc vấn đề thuyết giảng các pháp thì cơ bản nó không có. Vì sao từ hồ nghi mà được? Phải nghe hồ nghi từ nơi nào?

Vua A Xà Thế liền nói: Cúi nhờ đại ân mà được sự sai bảo mọn. Nay mạng sống của con hết thì không lo không đến Nê hoàn.

Văn thù Sư lợi nói: Như điều mong cầu của Vua là không có gốc. Vì sao vậy? Vì gốc của các pháp là Nê hoàn, nên không có chỗ sanh.

Vua A Xà Thế liền từ ghế ngồi đứng dậy lấy y gia nổi tiếng đẹp kỳ lạ, giá trị của nó là ức trăm ngàn. Vua cầm y gia quấn quanh thân Văn thù Sư lợi. Trong lúc ấy Văn thù Sư lợi thân đã biến mất. Y dạ kia vẫn ở chỗ cũ, trên hư không, chỉ nghe tiếng mà không trông thấy hình bóng Văn thù Sư lợi đâu cả. Trong âm thanh ấy nghe được lời của Văn Thù nói: Như muốn thấy thân Văn thù Sư lợi thì vua phải tự mình nhìn thấy hồ nghi. Không phải chỉ thấy hồ nghi thôi mà còn phải nhìn thấy các pháp. Như chỗ thấy thì làm. Lại từ không trung nghe tiếng Văn thù Sư lợi bảo rằng có chỗ nào vua nhìn thấy thì liền lấy y gia này mà cúng nơi đó. Sau đó Văn thù Sư lợi ngồi vào tòa. Có Bồ tát tên là Đắc Thượng Nguyệt. A Xà Thế lại muốn cầm xấp gia này dâng cúng lên Bồ tát. Bồ tát Đắc Thượng Nguyệt nói rằng: Vua cầu thoát hồ nghi để được Nê hoàn, ta không từ chỗ cầu ấy để có chỗ nhận, hơn nữa không nhận vật có sở hữu của người phạm. Vì sao vậy? Vì kẻ phạm bảo rằng trong hội có kẻ tục người nghe việc, bởi vậy mà không nhận cúng, cũng không từ cầu La Hán, Bích Chi Phật để có chỗ nhận, cũng không từ pháp Như lai để có chỗ nhận. Những ai không tiếp cận pháp ấy, không cách ly pháp ấy, ta mà nhận vật này, người dâng cúng vật cũng không nhị tâm, kẻ nhận vật cúng cũng không nhị tâm, cho nên gọi chỗ nhận đó là lỗi với giải thoát.

Nhà vua liền muốn lấy y gia mặc cho Bồ tát ấy, hốt nhiên mất dạng, không còn biết là chỗ nào, chỉ nghe thấy tiếng Bồ tát mà không thấy được hình dáng, dạy bảo rằng: Lấy vải dâng cúng chỗ thân hiện ra kia, rồi Bồ tát ngồi xuống tòa ấy. Tiếp theo có Bồ tát Kiến Chư Huyền.

Vua A Xà Thế lại lấy y gia dâng cúng lên Bồ tát như trước. Bồ Tát Kiến Chư Huyền nói: Nếu có so bì người khác có ngã thì ta không nhận vật này cũng không từ chỗ có khuyết nhơ, cũng không từ đó để được giải thoát, từ

nơi ấy mà nhận vật, cũng không theo định ý, cũng không theo loạn ý mà nhận vật này, cũng không từ trí tuệ mà nhận vật, cũng chẳng từ không trí tuệ mà nhận vật này.

A Xà Thế liền lấy y gia liêng liên trên sàn ngồi. Bồ tát kia tức thì mất bóng. Lại nghe tiếng Bồ tát mà không thấy hình bóng ấy, dạy bảo rằng: Ai có hiện ra thì lấy vải dăng cúng vị đó, rồi Bồ tát ngồi vào tòa. Có Bồ tát tên gọi là Bất Kiến Huyền Chí Nê hoàn. Vua A Xà Thế lấy tay nâng vải lên đi về phía Thượng tọa ấy, rồi cách nhân giả dăng cúng vải, Bồ tát này nói: Nếu tự mình còn vướng mắc vào người khác thì ta không nhận vật này. Ai không dính mắc vào 5 âm, 4 đại, 6 suy thì cũng không vướng mắc Phật, cũng không vướng mắc pháp, cũng không vướng mắc tăng. Vì sao vậy? Vì các pháp không chỗ vướng mắc.

Vua A Xà Thế liền cầm lấy y gia định mặc cho Bồ tát thì ngay lúc ấy Bồ tát biến mất, chỉ nghe tiếng Bồ tát mà không thấy hình dáng đâu, dạy rằng: Ai có hiện ra thì lấy dạ cúng cho vị ấy, rồi ngồi vào tòa của mình. Tiếp nữa có Bồ tát tên là Tư Ha Mạt. A Xà Thế liền lấy y dăng lên cúng. Bồ tát này nói: Ai không ngẩng cao đầu thì ta không nhận vật này. Nay ông phát tâm Bồ tát nắm giữ tâm như Bồ tát, tâm ông giống như các pháp cũng bằng với các pháp Phật, cũng không chỗ lấy, cũng không chỗ bỏ. Với các pháp, cũng không nghi, cũng không có nghi, cũng không nghĩ các pháp có ngã, không nghĩ các pháp có chỗ thoát. Ý niệm này hiện hữu thì ta mới nhận vật ấy.

Vua A Xà Thế liền lấy y mặc cho Bồ tát. Ngay lúc ấy biến mất hình, chỉ nghe tiếng Bồ tát dạy rằng: Ai có hiện ra thì lấy y cúng cho vị đó, rồi Bồ tát ngồi vào tòa của mình. Kế đến có Bồ tát tên là Tam Muội Câu Tốc Ma. A Xà Thế cầm y muốn dăng lên cúng. Bồ tát này bảo: Nếu có Tam Muội như vậy, vua không còn có nghi thì mới nhận vật kia. Tam muội của vua đều biết các pháp không có chỗ thoát thì ta mới nhận cho vật ấy. Vua A Xà Thế liền cầm y mặc cho Bồ tát này. Ngay lúc ấy biến mất, chỉ nghe tiếng Bồ Tát bảo: Ai có hiện ra thì lấy y cúng cho vị ấy rồi Bồ tát ngồi vào tòa. Kế nữa có Bồ tát tên là Vô Lượng tinh tấn nói: Tất cả các thứ tiếng tự nó vang lên mà không thể thụ đắc nó, ai làm được việc ấy thì ta mới nhận vật này.

Vua A Xà Thế lại lấy y đứng dāy mặc cho Bồ tát này, liền khi ấy mất dạng, chỉ nghe tiếng Bồ Tát bảo rằng: Ai có hiện ra thì lấy y dăng cúng vị đó rồi ngồi vào tòa. Tiếp nữa, có Bồ tát tên là Ly Sở tác cầu. A Xà Thế muốn lấy y mặc cho Bồ tát đó. Bồ tát này nói: Ai không tự nghĩ đến ngã ô thân thì trao

cúng cho họ, cũng không nghĩ có người từ ngã chấp, cũng không nghĩ phải có lợi ích. Ai không nghĩ vậy ta mới nhận vật này.

Vua lại lấy y mặc cho Bồ tát ấy. Ngay lúc ấy mất dạng, chỉ nghe tiếng Bồ tát nói: Ai có hiện ra thì lấy y cúng cho vị ấy rồi ngồi vào tòa. Kế nữa có Bồ tát tên là Đàm Ma Duy Cù Hòa na la da. A Xà Thế lại lấy y dâng lên cúng cho vị ấy. Bồ tát này nói: Nếu ở Thanh văn thị hiện mà không bát nê hòa, ở Bích chi Phật thị hiện mà không Bát nê hoàn cũng không trụ ở sanh tử cũng không đến Nê hoàn thì ta mới nhận vật cúng này.

Vua A Xà Thế liền lấy y mặc cho Bồ tát ấy, bỗng nhiên mất dạng chỉ nghe tiếng Bồ tát nói: Ai có hiện ra thì lấy y cúng cho vị ấy. Cứ lần lượt từng Bồ tát như vậy, A Xà Thế lấy y dâng cúng. Ngay lúc ấy mất dạng và giường ghé, tòa ngồi kia đều cũng biến mất. Lại nghe tiếng Bồ tát nói: Ai hiện ra thì lấy y cúng cho vị ấy.

A Xà Thế nói với Ma ha Ca Diếp: Con từ Phật nghe đức nhân từ đặc thù của ngài, nay lấy y dâng cúng, xin tôn giả nhận cho.

Ma ha Ca Diếp này sao giám nhận! Vì sao vậy? Vì ta dâm, nội, si chưa phải là hết, nên không thể nào nhận ta cũng không rời bỏ được cái thiếu sáng suốt của mình, cũng không cách ly điều ác, cũng không xa rời ý thức khổ, cũng không tập, cũng không ly, cũng không là người dẫn đường, cũng không lấy tận làm chứng ngộ, cũng không có đạo niệm, cũng không thấy Như Lai, cũng không nghe pháp, cũng không thuộc hàng Tỳ kheo tăng, cũng không sanh tuệ, cũng không con mắt trong sạch, cũng không do thức có chỗ trụ mà làm. Ai cúng cho ta vật ấy thì đức kia không thể lớn, cũng không thể được địa vị giải thoát. Ma ha Ca Diếp nói: Giá như Đức nhân từ tác ý giống như ta thì ta mới nhận cho.

Vua A Xà Thế vội lấy y mặc cho Ca Diếp thì liền lúc ấy biến mất dạng, chỉ nghe tiếng tôn giả nói: Ai có hiện ra thì lấy y cúng cho vị đó. Thế là lại lấy y thứ tự cúng cho các Tỳ kheo. Cứ thế từng Tỳ kheo một mất dạng cho đến hết cả 5 trăm vị đều cũng biến mất, chỉ nghe tiếng nói Tỳ kheo bảo: Ai có hiện ra thì lấy y cúng cho vị ấy. Vua A Xà Thế đặt trước vấn đề phải tự suy nghĩ lâu lắm, rằng chư Bồ Tát, Tỳ kheo tăng đều đâu mất hết, phải đem y cúng cho ai đây? Vua tự quay trở về trao cho phu nhân người cao nhất trong cung, nhưng phu nhân của vua cũng biến mất dạng. Liên khi ấy vua A Xà Thế chứng được Tam muội, không nhìn thấy các sắc cũng không thấy người mẹ, cũng không thấy người nam, cũng không thấy trẻ nam, cũng không thấy trẻ

nữ, cũng không thấy tường, thành, cũng không thấy cây, cối, cũng không thấy nhà cửa, cũng không thấy tường hào. Vua còn có niệm khác: Bảo là có ngã, thân, các sắc, thức thì chúng đều dừng lại. Lại nghe tiếng nói của chính vua: tất cả như có chỗ thấy thì phải tự thấy cô nghi của mình. Như chỗ thấy hồ nghi thì thấy tất cả các pháp cũng lại như vậy. Chỗ thấy phải làm hiện thực cái nhìn thấy không chỗ thấy ấy, phải làm hiện thực cái nhìn thấy không chỗ nhìn thấy pháp này thì chính đây là nhìn thấy pháp. Ai có được cái thấy ấy là liền lấy y trao cho.

Vua tỏ ngộ cái không nơi chốn để thấy, liền lấy y kia với ý muốn quay lại mặc cho mình, vua lại cũng chẳng thấy thân mình đâu. Tâm, ý, thức không còn chỗ cho nhớ nghĩ, mà đã không còn thì gọi đây là giải thoát khỏi khái niệm, giải thoát khỏi hồ nghi, thế là từ tam muội quay trở về thấy chúng Bồ tát, Tỳ kheo tăng, các quan thuộc, tất cả cái gì đã có đều hiện hữu như cũ. A Xà Thế lại bạch Văn thù Sư lợi: Điều thuộc về các chúng hội đang là chỗ này, mà sao ta không thấy?

Văn thù Sư lợi bảo: Như chỗ hồ nghi của nhân giả nó thuộc về chúng hội hiện ở giữa kia, sao có thấy chúng hội không? Văn thù Sư lợi lại hỏi.

A Xà Thế thì nói: Sao gọi là thấy? Như chỗ thấy hồ nghi của ta thì thấy chúng hội như vậy.

Văn thù Sư lợi lại hỏi: Sao có thấy chúng hội không?

A Xà Thế liền nói thấy, như chỗ thấy hồ nghi của con như thế nào thì thấy chúng hội như thế đó.

Văn thù Sư lợi lại hỏi: Thấy hồ nghi như thế nào?

Như không thấy chúng hội ấy là thuộc về con. Hồ nghi này ở trong, ngoài cũng không chỗ thấy, A Xà Thế nói.

Văn thù Sư lợi hỏi: Vua có nghe lời Phật dạy: Ai làm ác nghịch thì phải vào địa ngục Nê lê không?

Vua nói: Có nghe.

Văn thù Sư lợi lại bảo: Vua tự biết vua có phải vào địa ngục không?

A Xà Thế lại hỏi: Phật kia khi đắc chứng Phật bèn có pháp lên trời hay vào Nê lê ấy không? Bèn có an ân thì phải đến Nê hoàn ấy không?

Văn thù Sư lợi bảo: Là không.

Vua nói: Vì con biết các pháp đều không. Vì sao vậy? Vì Nê lê cũng lại đã rỗng không, cõi trời, an cũng rỗng không. Các pháp không chỗ có thể hoại, hỏng, cho nên chúng nhập pháp thân. Pháp thân ấy cũng không trên trời, cũng không cõi người, cũng không Nê lê, cầm thú, quý đồi. Kẻ nghịch ấy cũng không rời pháp thân, chỗ làm nghịch kia thì thân đều là chỗ chứng ngộ của pháp thân... Gốc của các nghịch đều là gốc của các pháp. Quá khứ, tương lai không đến, đi thì các pháp cũng không đến, đi. Đã biết điều ấy thì cũng không vào Nê lê, cũng không lên trời, cũng không Nê hoàn.

Văn thù Sư lợi lại hỏi: Phật thuyết có nghịch. Vì sao bây giờ nói là không có?

Vua liền đáp rằng: Con không trái với lời dạy của Phật. Sao bảo vua nói? Vô ngã là lời dạy của Phật, xét kỹ lời dạy này thì vì vô ngã nên chính đó là không ai cả, cũng không tạo tội, cũng không nhận chịu tội.

Văn thù Sư lợi lại hỏi: Vua đã thoát khỏi hồ nghi chưa?

Vua liền đáp rằng: Từ xưa đã thoát, về sau cũng thoát.

Văn thù Sư lợi nói: Nghi của vua đã hết chưa?

Vua nói: Từ lâu xa đã hết rồi.

Văn thù Sư lợi lại hỏi: vì sao bảo trong chúng hội này biết vua có nghịch, mà không ở trong đây để giải thoát nghịch?

Vua nói: Vì tôn kính pháp, nắm chắc ngã, nên biết không nghịch, giống như Bồ tát đã có được nhẫn nhục thì đều nắm giữ cái ác.

Bồ tát Nhã Tuệ Hảo Nguyên Na Kỳ đầu lương da, bảo A Xà Thế: Các nghịch đã sạch do được nhẫn này.

Vua nói: vì tất cả các pháp đều tịnh, không một vết nhơ nên pháp này cũng không thể nhớp bẩn. Vì sao vậy? Vì đạo giải thoát không có dấu vết bẩn nhơ. Do bởi đi vào con đường đại nghịch mà không loại bỏ sanh tử, không

thấy Nê hoàn. Vì sao vậy? Vì đạo giải thoát đã không thể đến để mà có thể tiếp cận. Khi nói lên lời này, vua A Xà Thế liền nhanh chóng đắc chứng tín nhân. Ngay khi ấy 32 người đối diện với Văn thù Sư lợi đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. 500 thần cấp dưới đều đắc đạo Tu Đà Hoàn. Dân chúng nước La Duyệt đầy nghẹt cả cửa cung. Họ muốn thấy Văn thù Sư lợi thuyết pháp. Văn thù Sư lợi, khi ấy liền lấy ngón chân cái ấn xuống đất thì vách cung điện và đất đều là lưu ly. Tất cả mọi người bên ngoài đều thấy chư Bồ tát, Tỳ kheo tăng ở trong cung. Người nào sáng cảnh thì tự thấy hình Văn thù Sư lợi. Lúc bấy giờ chỗ hiển thị đều cũng rõ ràng đều lắng nghe lời thuyết pháp của Văn thù Sư lợi. Tám vạn bốn ngàn người đều đắc đạo Tu Đà Hoàn. Lại có 5 trăm người đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Văn thù Sư lợi vì vua, hạ thân trong cung và mọi người thuyết pháp xong, ai ai cũng khiến được an ổn. Văn thù liền từ tòa ngồi đứng dậy cùng với chư Bồ tát, Tỳ kheo tăng dự hội đi ra cửa cung.

Vua A Xà Thế và quan thuộc trong cung đều ra ngoài cửa thành để tiễn đưa, họ chứng kiến dưới cây có người, như hô lớn tự ta giết mẹ ta, người này phải được giải thoát.

Văn thù hóa ra một người cùng với cha mẹ đi dự hội. Cha mẹ nói: Đây là chánh đạo, có thể theo làm chánh đạo này. Người con – kẻ hóa người – nói: Đây chẳng phải chánh đạo. Đến 3 lần nói lời như vậy rồi người con cùng với cha mẹ tranh cãi nhau vấn đề. Bởi thế nổi nóng, người con quay trở lại giết cha mẹ mình. Người trước đó hô lớn giết mẹ thấy người này giết cả cha mẹ, liền đến cạnh sụt sùi khóc lớn rồi cùng với kẻ hóa người giết cả cha mẹ, liền tự đem lời giải bày: Chỗ ta hành động là phi pháp là chỗ đội lấy cái oán giết cha mẹ. Người giết chỉ có mẹ tự nghĩ. Ta chỉ giết mẹ mà thôi! Còn người này giết cả cha mẹ, tội của ông ta rất nặng. Như tự nhận làm con, ta còn là đứa con hèn mọn đáng khinh.

Kẻ hóa người nói với người chỉ giết mẹ: Để ta không như vậy thì hãy đến chỗ Phật ngộ, Phật thì không chỗ quay về mà nhận cho chúng ta quay về, không là nơi bảo hộ mà làm việc bảo hộ. Như lời Phật dạy, ta phải vâng theo lời dạy của Ngài không giám trái lỗi. Kẻ hóa người bèn lên đường. Người chỉ giết có mẹ liền đi theo sau kẻ kia. Như vậy, người nhận được pháp nào ta cũng nhận như vậy. Tuy thế, ta còn than thở họ, cùng chung khóc lóc với họ mà đi. Đã đến chỗ Phật ngộ, trước Phật tác lễ mà đứng, liền tự bạch: Con làm phi pháp mà sai lầm giết cha mẹ!

Phật dạy: Lành thay! Lành thay! Như lời của ông trước sau rất mực chí thành. Vì sao vậy? Vì không che giấu tội giết cha mẹ, cho đến trước Như Lai bộc bạch hành động như vậy. Phật dạy: Chớ khiếp, đừng sợ hãi, hãy theo lời dạy của ta.

Kẻ hóa người thừa: Như lời dạy của Phật, xin ngài thương xót gia hộ chúng con.

Phật dạy: hãy quay lại tự xem xét pháp của tâm, thấy rõ tâm nắm giữ quá khứ, tương lai, hiện tại. Nắm giữ tâm như thế nào mà lại giết cha mẹ? – Phật liền lại dạy: Đã là tâm quá khứ thì diệt qua rồi, tận qua rồi, cũng không thể thấy tội chỗ nào, cũng không thấy tội đang là chỗ nào. Tâm tương lai thì không thể nói lên được. Vì sao vậy? Vì chưa sanh, chưa có, vì không có. Không có tướng không có niệm. Tâm hiện tại cũng không chỗ trú dừng, hoặc tâm khởi lên ý thì diệt, cũng không tụ họp, cũng không thể biết đi đến chỗ nào? Từ chỗ nào đến? Cũng không thể biết xanh, cũng không biết đỏ, trắng, vàng, đen. Tâm ấy không thể thấy cũng không có hình, cũng lại không thể nắm giữ được, cũng không có bạn, giống như ảo hóa. Với thân cũng không thấy ở trong, cũng không thể thấy ở ngoài, cũng không thấy ở chính giữa. Phật dạy: Tâm ấy cũng không thể từ ái mà có thể thấy, cũng không thể từ sân, nội mà có thể thấy, hoặc nắm mộng mà có thể thấy tâm kia, hoặc tạo ra hoặc không chỗ tạo ra, tâm cũng không chỗ cho, cũng không chỗ nhận, vì tâm ấy vốn trong sạch, cũng không có tỳ vết dơ bẩn, cũng không có tâm để mà trong sạch. Phật lại dạy: Tâm kia cũng chẳng phải khoảng giữa này, cũng chẳng phải khoảng giữa kia. Hoặc giống như ảo hóa không thể nắm giữ được. Vì sao vậy? Vì không bạn bè. Ai biết như vậy thì không làm hiện thực tướng này, cũng không nghĩ là có ngã, không ngã, cũng không nghĩ là có chỗ thấy, cũng không nghĩ là có chỗ trụ. Các pháp vắng lặng không có tạo khởi, ai tin điều ấy thì lại không nhận đường ác. Vì sao vậy? Vì không chỗ nào tỳ vết dơ bẩn. Tâm pháp kia cũng không chỗ sanh, cũng không chỗ dính mắc.

Kẻ hóa người kia liền thừa: Lành thay! Lành thay! Như Như Lai, do pháp thân mà tự thành Phật. Nay như lời Phật dạy mà biết: Đã có lòng tin thì không nghi không tạo tội không nhận lấy tội, không chỗ sanh thì không chỗ diệt. Như các pháp nguyện vui được làm Sa môn.

Phật dạy: Như nguyện của ông.

Ngay lúc ấy hóa người kia liền như Sa môn, lập tức bạch Phật: Chỗ phạm tội của con là giết cha mẹ, đã giải thoát mà đắc chứng A la hán. Nay muốn Bát Nê hoàn.

Phật dạy: Cứ theo như chỗ muốn của lòng.

Hóa Tỳ Kheo này bay lên cách đất 20 trượng, trong hư không liền vào Niết bàn – lửa từ thân phát ra lại tự thiêu đốt thân.

Còn kẻ giết mẹ kia thấy người này đã vào Nê hoàn, nghe đầy đủ lời dạy của Như Lai thì tự nghĩ rằng: Việc làm của người kia quá nghịch, nay làm Sa môn mà được độ thoát, vào Nê hoàn. Tội của ta còn có thể ra đi, Vì sao không tự quay về với Phật để cũng có thể đạt đến chỗ như vậy? Liền trước Phật tác lễ tự bạch: Việc làm của con là phi pháp tự giết mẹ con, nay đem thân tự quay về với Phật.

Phật dạy: Lành thay! Lành thay! Lời của ông bộc bạch chí thành, không có khác. Như lời của ông trình bày thì nhận thức được lời dạy của Như Lai về chỗ tạo ra tội mà không che giấu. Và lại pháp quán xét tâm thì nghĩ đến tâm quá khứ, đến tâm tương lai, hiện tại chỗ nào tâm giết hại mẹ kia? Tâm quá khứ đã không còn gì hết, cũng không ngoài, cũng không trong, cũng không nơi chốn. Tâm tương lai không thể nói ra được, cũng chưa sanh, cũng chưa có, cũng không có tướng, cũng không có chỗ tướng. Tâm hiện tại cũng không có chỗ trú dừng. Tâm có chỗ sanh thì phá hoại cũng không chỗ tụ, cũng không thấy có chỗ làm nơi đến, cũng không thể thấy có nơi chốn từ đâu lại. Tâm kia cũng không xanh, đỏ, vàng, trắng, đen. Tâm kia không có hình không thể thấy, không thể nắm giữ lấy được, cũng không thể lắng nghe. Vì sao vậy? Vì không có tiếng vang, cũng không thể thu giữ, cũng không có bạn, giống như trò ảo, cũng không ở ngoài mà thấy thân, ở trong cũng không sờ đắc, ở chính giữa không có chỗ. Tâm kia cũng không vết nhơ, cũng không có ác, cũng không có nghi ngờ. Tâm kia không có chỗ tạo tác cũng không có chỗ sở tác, cũng không chỗ cho, cũng không chỗ được, vì tâm ấy vốn trong sạch, cũng không điểm bẩn, cũng lại không sạch. Tâm kia cũng không tại đây, ở đây mà không đây. Tâm kia như hư không, cũng không thể thu giữ, cũng không có bạn, người trí nào không niệm tướng này cũng không nên tạo nên ràng buộc, cũng không tạo ra trong sạch, không tạo ra cái có chỗ thấy, cũng không tạo ra chỗ nào, cũng không có chỗ để dừng, cũng chẳng có. Vương mắc mà tâm thoát, cho nên không chỗ trở ngại, cũng không sanh chỗ ác, Vì sao vậy? Vì pháp của tâm kia cũng không chỗ vương mắc, cũng không chỗ đến tụ họp, cũng không ở chỗ dừng của sanh tử. Kẻ giết mẹ kia,

lúc bấy giờ trên thân các lỗ chân lông, mỗi lỗ là lỗ lửa của Nê Lê, từ tất cả lỗ này phát ra đờn đau không thể nói hết, liền tự nói lên lời giải bày: nay con tự quay về với Như Lai, xin thương xót gia hộ khiến con được an ổn.

Phật khi ấy lấy tay vàng đặt lên đầu người giết mẹ kia, ngay lúc ấy lửa tắt, khổ bệnh cũng tiêu trừ, người kia liền quỳ trước Phật nguyện muốn làm Sa môn.

Phật dạy: Như điều ước muốn, liền khi ấy trở thành Sa môn.

Như Lai đem pháp Tứ đế thuyết giảng cho họ. Ngay khi ấy chứng được pháp nhãn thấu ngộ được việc kia thì đắc chứng A la hán, liền bạch Phật rằng: Nay con muốn vào Niết bàn.

Phật dạy: Như điều ước muốn của ông Sa môn bay lên hư không, cách đất 140 trượng, ở trên đây, thân kia liền ra lửa, lửa xoay lại tự đốt cháy thân. Chư thiên, ức, trăm, ngàn người đều bay lên mà đến cúng dường.

Xá lợi Phất bạch Phật: Như Lai quả thật chí kính. Vì sao vậy? Bởi vì bày ra điều ác để khiến được giải thoát. Chẳng ai hiểu cho nỗi ngoài một mình Phật hoặc Văn thù Sư lợi và Chư Bồ tát, chúng ngộ sâu xa bốn hoàng thế nguyện thì mới biết được sự việc này. Ngoài ra, ở địa vị La Hán, Bích Chi Phật khó hiểu nỗi nội dung của sự việc kia, còn như sở hành của mọi người thì làm sao mà hiểu cho nỗi hết.

Phật dạy Xá lợi Phất: Như Lai, kẻ sĩ kia, chỗ đáng nhẩn của Bồ tát ấy là địa vị phi La Hán, Bích Chi Phật và chẳng phải sở hành của mọi người. Vì sao vậy? Vì ví như có một người chỗ họ làm một nơi mà cái phải được một ngã. Như vậy, hạng người nào nhận thức được tội tạo ra, biết phải vào Nê Lê, mà được sự khiến bảo của Ta thì không vào Nê Lê, họ có thể đến Nê hoàn. Còn hạng người nào tin ở mình phải vào Nê hoàn thì Ta biết họ phải vào Nê Lê. Vì sao vậy? Vì bọn họ có vấn đề không biết thấu đáo sở hành của mọi người. Phật dạy Xá lợi Phất : Ông có thấy người giết mẹ kia họ bát Nê hoàn không?

Xá lợi Phất , thưa rằng: Có thấy.

Phật dạy: Do người này cúng dường 500 vị Phật một cách trọn vẹn. Lần lượt từng vị Phật một theo nghe pháp mà tâm tịnh. Vì sao vậy? Vì hiện lại nghe pháp ấy mà Bát Nê hoàn. Ai có biết được pháp sâu thẳm thì chúng ngộ được sự vi diệu của pháp ấy là vui mừng phấn khích, tâm kia không sợ hãi. Hoặc

là chỗ mê hoặc bởi ác sư, hoặc tâm kia không hội đủ mà hiểu rõ được tội mình phạm thì phải giải thoát. Ai vốn có được lòng tin pháp trong sạch thì người này không rơi vào đường ác. Vì sao vậy? Vì không do bởi trở ngại. Liền lúc ấy, Văn thù Sư lợi cùng với Chư Bồ tát, Ma Ha Ca Diếp, Tỳ kheo tăng, Vua A Xà Thế và quần thần, quan thuộc đến nơi Phật trú ngụ.

Xá lợi Phất hỏi A Xà Thế : Nay nghe pháp về hồ nghi có hiểu không?

Vua liền đáp lời:Đã nghe đã hiểu.

Sao gọi là nghe? – khi thuyết pháp về hồ nghi không chỗ được cũng không chỗ không được, cũng không chỗ nắm giữ, cũng không chỗ xả bỏ. Nghe thời pháp ấy từ nay về sau không còn vết nhơ.

Khi ấy Xá lợi Phất hỏi Phật: A Xà Thế chỗ tội còn lại được bao nhiêu?

Phật dạy: Pháp A Xà Thế nghe được, giống như một hạt cải còn tội thì nặng như núi Tu Di.

Xá lợi Phất hỏi Phật: Vua A Xà Thế phải vào Nê Lê không?

Giống như Thiên tử Đạo lợi mặc y phục được gọi là Chúng hảo bảo xuống đây rồi quay về lại Đạo lợi. A Xà Thế thì cũng lấy y phục, trân bảo trang nghiêm thân giống như thiên tử này từ trên lại xuống, tụy vào Nê Lê – Nê Lê tên là Tân Đầu, vào trong đây không có khổ đau, rồi giống như thiên tử trên đây, quay về lại chốn cũ.

Xá lợi Phất bạch Phật: Rất hay thay! Tội của A Xà Thế tạo ra mà được màu nhiệm giảm nhẹ.

Phật bảo Xá lợi Phất : Ông có hiểu gì về vua này không?

Liền thưa: Không biết.

Vua A Xà Thế này do bởi cúng dường 73 ức Phật mà từ mỗi vị trong số Chư Phật, thường nghe pháp thâm diệu. Tâm vua không rời tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Phật lại hỏi Xá lợi Phất : Ông nhìn thấy Văn thù Sư lợi không?

Liền thưa: Có thấy.

A Xà Thế xuất phát từ gốc Văn Thù này mà khiến được tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề . Lúc bấy giờ là thuở quá khứ thật xa xưa, có Phật hiệu là An ân Giác, Kiếp tên gọi là Vô Trần Cấu, để sử dụng trong kiếp này, có ba ức ức người đều được sự khuyến bảo của Văn thù Sư lợi mà chuyển pháp luân. Phật nói với Xá lợi Phất : Chư Phật nhiều như cát sông Hằng, vì A Xà Thế thuyết pháp mà không hiểu được hồ nghi của A Xà Thế . Vì sao vậy? Vì chỗ phát tâm này của Văn thù Sư lợi phải từ sự hiểu biết hồ nghi ấy. Đòi đòi A Xà Thế thường theo Văn thù Sư lợi nghe pháp sâu xa vi diệu. Phật dạy: Bồ tát vốn xưa có chỗ tạo tác, ai là Bồ tát thì phải lấy cái gốc phát tâm cũ của mình làm nhân, để được sự hiểu biết. Nay A Xà Thế tuy vào Nê Lê song quay trở lại sanh lên trời Thượng phương, cách thế giới đây 5 trăm bốn mươi lăm cõi, tên cõi này là Duy Vị Duy Vị (Nghĩa Hán là nghiêm Tịnh) Phật của cõi ấy có hiệu là La đà na ky đầu (Hán gọi là Tân Hảo). Vị Phật ở đây cũng phải cùng với Văn thù Sư lợi hợp ý nhau. Theo cõi này muốn nghe hiểu được các điều thuyết pháp thì phải đắc chứng Vô sở tùng sanh pháp nhẫn. Di Lặc làm Phật ở đây. A Xà Thế từ cõi kia, lại sanh ra ở đất nước này. Lúc bấy giờ tên đang gọi của A Xà Thế là A già Khứ Tần Bồ tát. Từ nhân duyên này, Phật Di Lặc đem pháp chỉ dạy các Bồ tát. Pháp được thuyết cũng không quá dài, cũng không ngắn mà vừa phải, bình đẳng. Lúc bấy giờ, đang thuyết về A già Khứ Tần : Về thuở quá khứ của Thích Ca văn Phật, khi ấy có vua tên là A Xà Thế nghe theo lời của người ác mà giết cha mình. Từ Văn thù Sư lợi, A Xà Thế nghe các pháp, sau khi nghe thì hoan hỷ tín nhận. Tội vua tạo ra ngay lúc ấy không còn nữa. Phật Di Lặc thuyết thời pháp này thì tám ngàn Bồ tát đều đắc chứng Vô sở tùng sanh pháp nhẫn, đẩy lùi lại sau 8 A Tăng Kỳ Kiếp. A già Khứ Tần đương hành đạo Bồ tát để giáo hóa người cũng đang trong sạch cõi mình. Người nào có theo nghe pháp hành đạo kia thì hoặc làm Thanh văn, hoặc làm Bích Chi Phật, hoặc pháp Bồ tát đều không còn phải vết bản nhơ, tất cả không chỗ nào trở ngại. Mọi người đều phải sáng ra ở nơi trí tuệ họ, không chỗ hồ nghi – Vua A Xà Thế kia, như qua điều đã đề cập thì 8 A Tăng Kỳ Kiếp về sau sẽ được làm Phật. Kiếp này tên đang gọi là Thóa Viết Tần đà biến (Hán gọi là Hoan Hỷ Kiến) cõi này tên là A Già Vân (Hán gọi là Dược Vương). Người của cõi ấy bệnh không ai là không chóng lành. Như Lai kia đương thời, hiệu là Duy Thủ Đà Duy Sa Da (Hán gọi là Tịnh kỳ sở bội). Lúc bấy giờ thọ 4 tiểu kiếp, đương thời có 70 vạn Thanh văn đều vốn từ huệ mà được hiểu biết, đều phải biết 8 Thiên Duy Vụ. Lúc ấy đang có 12 ức Bồ tát, tất cả đều chứng nhập các tuệ hiểu tường tận Âu Hòa Câu Xá. Từ sau khi Phật vào Nê hoàn, pháp của Phật ấy đứng vững cho đến ức vạn năm về sau mới hết. Cõi kia, đến chết mọi người cũng không có hồ nghi. Sau khi mạng sống hết không sanh vào 8 nẻo ác. Vì sao

vậy? Vì dụng của việc nghe pháp sâu diệu từ Phật, các bản đực không lại vướng mắc.

Phật dạy Xá lợi Phất : Không thể khinh người. Vì sao vậy? Vì bởi từ khinh mà phạm tội kia- Phật dạy: Ta biết điều gì con người tạo ra họ còn không biết nói chi cõi họ hướng đến! Chỉ có Phật mới biết mà thôi.

Xá lợi Phất từ hội chúng kia nói: việc này vi diệu, nhạy bén mới biết điều ấy, liền bảo: Từ nay về sau lại không dám mở miệng nói tội người này, phước của người này. Vì sao vậy? Vì sở hành của mọi người không thể nghĩ bàn. Như vấn đề Phật đã nói ra là thuộc về A Xà Thế mà được khơi bày. Lúc bấy giờ 1 vạn 2 ngàn thiên tử đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, tất cả các thiên tử đồng xin Duy Thủ Đà Duy Sa Da khi làm Phật, con được sanh ra ở cõi này. Phật đều trao cho quyết định là khi làm Phật cõi kia thì phải sang cõi ấy mà sống.

Vua A Xà Thế có con tuổi lên tám, tên gọi là Chiên Đàn Sư lợi, ngay lúc ấy lấy trân bảo đang đeo trên mình mở ra tung lên Phật, liền nói: Với phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề này nếu như Duy Thủ Đà Duy Sa Da khi đó làm Phật thì con nguyện làm Già Ca Việt La. Về sau Phật có Bát Nê hoàn, con nguyện tiếp nối theo Ngài làm Phật thì chỗ báu vật tung lên đều hóa làm bảy báu mắc chéo giữa trời, ngang dọc ngay ngắn bằng phẳng. Trong bảy báu có giường ngòai đầy đủ ngân ấy thứ ngọc ngà châu báu. Những the lụa gấm vóc màn kia cũng lại như vậy. Phật ngòai trên giường ấy, lúc ấy Phật mỉm cười, vô số màu sắc ánh sáng từ miệng Phật phóng ra đến khắp cùng mười phương rồi quay về lại nhiều quanh Phật ba vòng và từ trên đỉnh đầu Phật ánh sáng đi vào.

A nan từ chỗ ngòai đứng dậy bạch Phật: Như Lai không cười đùa, phải có ý gì. A nan than với Phật rằng: Trí tuệ kia là rất cao cả, không chỗ trở ngại đều biết sở hành của mọi người, tùy theo chỗ muốn của họ mà chỉ bày dẫn dắt, khiến mỗi người được điều ước muốn ấy. Trên trời dưới trời, địa vị đặt biệt tôn kính này chỉ một. Ngài cười là có lý do của nó, nên cúi xin được muốn nghe. Nếu mười phương mọi người đều đứng trước nơi đây, từng người một hỏi trăm ngàn ức việc hẳn được phát hỏi thỏa đáng mà không gặp khó khăn gì. Nụ cười ấy thuộc về vấn đề gì, xin được nghe lời dạy của Phật. Đã qua rồi quá khứ, tương lai, hiện tại, nhưng Phật đều thấy sự việc một cách đầy đủ không chỗ nào trở ngại. Nụ cười ấy thuộc về vấn đề gì, xin được xác định chỗ nghi ấy.

Aùnh sáng của Phật vượt hơn cả ánh sáng troiø trắng vượt qua khỏi Thích Phạm, làm băng hoại các núi Già Ca Hòa khiến tất cả đều thấy rõ ánh sáng của Phật. Thấy rõ ánh sáng Phật thì hẳn nhiên con người không chỗ nào lại còn vương mắc. Vì sao vậy? Vì Phật do không một dấu vết uế bản. Nụ cười ấy thuộc về vấn đề nào, cúi xin Ngài làm sáng tỏ điều ấy.

Phật bảo A nan: Chiên Đàn Sư Lợi này đã cúng dường Ta mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, dần dà rồi đến khi Duy Thủ Đà Duy Sa Da làm Phật mà sanh vào đất nước Phật ấy, phải làm Già Ca Việt La đưa gia thất nô bộc đi theo, phải cúng dường Phật và Tỳ kheo tăng kia, cuối cùng chẳng còn gì hết. Phật kia Bát Nê hoàn rồi, đùrua trẻ này sau đó noi theo Phật ấy liền vào Già Ca Việt La, mạng hết lại phải lên đến trời Đâu Thuạt. Về sau thọ hết từ Đâu Thuạt xuống lại sanh vào đất nước Phật kia mà tự thành Phật, hiệu là Chiên Đàn Ky Tôn, sở hữu tất cả như Phật trước không khác. Thọ mạng của Phật bằng sự vui thích, các Thanh văn, Bồ tát cũng lại bằng sự vui thích. Từ chỗ ở kia của A Xà Thế, các Bồ tát khác, tất cả đều nói: Nếu Văn thù Sư lợi ở chỗ tai mắt cũng lại như Phật thì không có không gian thời gian. Vì sao vậy? Vì việc làm của Văn thù cùng với Phật không khác. Bồ tát kia có chính là vì chỗ chỉ dạy của Văn thù Sư lợi thì không chỗ nào lại dị biệt. Vì sao vậy? Vì không sanh vào chỗ ác, không sợ chúng ma, cũng không sợ tội, không có chỗ nào điếm bản. Hoặc thành quách, quận, nước, huyện, ấp, gò đồng, hoặc có học pháp kia, hoặc có trì kinh ấy nghiên ngẫm đọc tụng hoặc viết ra thì thấy hạng người này phải thấy như Phật không có khác. Ôu nơi tai mắt mà nghe pháp thì phải nghĩ đây chính là nơi chốn Phật. Phật bảo các Bồ tát: Xét kỹ thì đúng như lời của ông A nan nói. Vì sao vậy? Vì quá khứ đã đi qua vô số A Tăng Kỳ Kiếp , có Phật tên gọi là Đề Hòa Kiệt đã cùng với Ta quyết phải thực hiện tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề để mà thành Phật. Ta lấy tóc chải lên đất thỉnh Như Lai đi chân lên đó, chính nhờ chỗ này mà được lời quyết định rằng: “Ông chải qua A Tăng Kỳ Kiếp về sau, Ông sẽ làm Phật, hiệu là Thích Ca Văn”. Khi ấy, Phật Đề Hòa Kiệt nói với các Tỳ kheo tăng: vấn đề nhận quyết định ở đâu, không phải vì chân giẫm lên tóc chải trên đất. Vì sao vậy? - Vì điều ấy chính là chỗ tinh thần cực kỳ tôn kính. Chư Thiên, nhân dân tất cả phải cùng chung nhau làm một việc nơi này. Ở đây có ai dựng tháp?

Ngay lúc ấy 80 ức thiên đều nghĩ rằng: Tháp mà ta dựng thì có Ca La Việt tên là Hữu Đà Điều. Hữu Đà Điều liền thưa rằng: Con muốn ở đây dựng tháp – liền khi ấy tạo dựng tháp bảy báu, tháp trang nghiêm đẹp tuyệt vời. Sau khi tháp xây dựng xong, Ca La Việt đến chỗ ở của Đề Hòa Kiệt bạch

rằng: Việc làm tháp đã hoàn thành xin được hỏi Như Lai phước dựng tháp kia như thế nào?

Đề Hòa Kiệt nói: Nếu Bồ tát ở nơi có được chỗ pháp nhẫn tròn như bánh xe mà tạo dựng tháp thì phía dưới làm xuống tận bờ mé của đất các trời, quĩ, thần tất cả sẽ lấy đất kia cúng dường thì phải như Xá lợi không khác. Như vậy, chỗ nhận của Bồ tát nhất định được chỗ pháp nhẫn tròn như bánh xe, ở trong đây bảy báu, còn ở phía trên lên đến trời ba mươi ba, gìn giữ sự bố thí của Phật. Có làm tháp này thì phước của nó đi ra từ phía trên đây.

Vị Phật kia nói: Như ta trao quyết định cho ma nộ để về sau phải làm Phật Thích Ca vẫn thì ông làm tháp này. Nhân của công đức ấy phải từ Phật Thích Ca Vẫn mà nhận lời quyết là lùi lại về sau A Tăng Kỳ Kiếp cũng sẽ thành Phật.

Phật nói với chúng hội: Có biết thời nào là của Ca La Việt Hữu ĐàĐiền không?

Các người dự hội chẳng ai biết được việc ấy.

Phật liền dạy: nay ở trong hội đây ông Ca La Việt có tên gọi là Tác la nhất da xà. Ngay lúc ấy, Như Lai, trao cho Tát la nhất da xà lời quyết: Ông sẽ làm Phật hiệu là Tu Đà Phiến (theo Hán thì tên gọi là Quyết Kiến).

Phật lại dạy: Nếu Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tấ, ưu bà di mà viết kinh này hoặc nghiền ngẫm đọc tụng thì vì mọi người giải thích nói lên pháp xứ kia tròn như bánh xe, các thứ cát bụi, xuống thì tận bờ mé đất, lên thì đến trời ba mươi ba. Kẻ trí kia lấy trong một hạt bụi mà cúng dường tháp. Vì sao vậy? Vì Bồ tát từ pháp này mà được nhẫn – Phật dạy: Người nam, kẻ nữ nào đem bảy báu làm đầy ba ngàn đại thiên cõi Phật, ngày ba lần duy trì sự bố thí này, chỉ chuyên nghĩ việc làm này, việc bố thí kia lại làm như vậy trăm kiếp, ngàn kiếp hoặc lại đến trăm ngàn kiếp. Những ai có nghiền ngẫm đọc tụng phẩm A Xà Thế, hoặc kính cần, hoặc kính thờ, hoặc nghiền ngẫm đọc tụng thì vì tất cả mà thuyết kinh để họ hiểu rõ trí tuệ trong kinh ấy. Những ai hướng lòng tin đến kinh thì cũng không có khác. Phước này xuất ra từ việc làm bố thí kia, công đức như trên. Người nam, kẻ nữ nào với trăm kiếp mà gìn giữ tịnh giới, nghe trọn pháp này, tâm tin, vui, mừng thì phước kia đi ra từ tịnh giới ấy, công đức như trên. Tuy làm người bị đánh, đập mắng, chưởi trăm kiếp mà lòng cũng không hề giận dữ thì đây là nhẫn nhục. Những ai nghe pháp này hướng đức tin vào trong việc làm nhẫn thì phước đi ra từ nhẫn nhục ấy như trên. Với trăm kiếp mà tinh tấn, cung kính, phụng sự mọi

người cũng không cho đó là việc cực khổ, không tiếc thân mạng. Những ai nghe, tin pháp này mà làm cho mọi người hiểu rõ sự việc trong kinh kia thì phước ấy đi ra từ sự tinh tấn đo ùn như trên – Những ai thân với trăm kiếp thủ hộ thiên không bằng đem pháp này để giáo hóa mọi người, thì công đức kia đi ra từ thủ hộ thiên ấy như trên. Nếu có trăm kiếp mà tu tập trí tuệ, nghe pháp này hiểu rõ tâm vốn là thanh tịnh thì công đức kia đi ra như trên đây.

Các Bồ tát đều bạch Phật: Chúng con đều phải trân trọng làm theo, cái đích là về các đất nước Phật. Phải đem pháp mà cải hóa con người.

Phật nói với các Bồ tát: Chỗ đạt đến của các ông là trân trọng làm theo lời dạy của pháp. Tất cả việc làm của Bồ tát như Phật không có khác. Vì sao vậy? Vì pháp ấy đều hiểu biết việc Phật.

Tất cả các hội Bồ tát đều dùng hoa cúng dường tung lên mình Như Lai khắp cả ba ngàn đại thiên cõi. Chư Bồ tát mỗi người tự nói lên pháp này thật tôn kính. Pháp của Phật Thích Ca văn thuyết, pháp ấy phải tồn tại lâu dài trên đất Diêm Phù Lợi để mang lại sự sáng suốt.

Văn thù Sư lợi thường sẽ cửu trụ. Vì sao vậy? Vì thường phải theo dõi lắng nghe pháp thâm diệu. Các Bồ tát nói: Dập tẩm thân hèn mọn này xuống mà báo ân kia.

Phật dạy: Người nữ, kẻ nam nào theo ai đó nghe pháp này cũng không đem thân báo ân kia, muốn thấy Như Lai thì nhìn vào người nam kẻ nữ kia xem họ đã nghe được pháp xứ nào, phải cúng dường họ như Phật – Những ai có lòng tin vào pháp này thì nhìn họ như thấy Phật.

Các Bồ tát từ tòa ngồi đứng lên tác lễ Phật Thích Ca văn. Trong thoáng chốc, ở đây không còn thấy Bồ tát. Mỗi vị quay về lại cõi của mình. Do bởi pháp này mà tự vào xứ sở, làm cho tất cả đầy đủ hiểu biết nói lên được tuệ này. Người nghe pháp này thì nhiều vô số, họ đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Phật nói với Bồ tát Di Lặc: Nắm được pháp này thì phải nghiên ngẫm đọc tụng phải vì tất cả mà nói lên việc kia một cách rộng rãi, phải tăng cường lòng thương xót cả trên trời lẫn dưới trời và tất cả .

Bồ tát Di Lặc bạch Phật: Về quá khứ, từ các Phật sở, con đã nghe pháp này. Gìn giữ, đọc tụng nghiên ngẫm rồi, nay lại nghe pháp này, hiện cũng phải vì tất cả mà thuyết pháp rộng rãi. Mặc dù Như Lai Bát Nê hoàn, kể từ sau đó

con ở trên trời Đâu Thuật, song người nữ kẻ nam nào muốn học pháp này con đều khuyên trợ bảo hộ họ. Vào cuối đời sau, tất cả pháp muốn chấm dứt, khi ấy, có kẻ nào nghe được pháp kia, sở hữu kinh này thì phải biết chỗ bảo hộ của con, hoặc có ma trong đạo mà muốn huỷ hoại thì con phải hộ họ, khiến cho ma không được sự thao túng của nó.

Phật nói với Thích Đề Hoàn Nhân: Phải gìn giữ kinh này, thâm đọc tụng, khơi thông các hồ nghi. Nếu A Tu Luân đầy động khởi binh muốn đến tấn công Thiên đế. Phải niệm kinh này thì đang khi đắc thắng binh của A Tu Luân liền bị đẩy lùi. Phật lại dạy: Nếu có quận, nước, huyện, ấp, gò, đồng nơi nào phụng thờ kinh này thì đều phải đến hộ. Ai gặp phải nạn huyện quan hoặc vào hầu huyện quan thì phải niệm kinh này. Đi trong giấc cướp thì phải niệm kinh này, hoặc bị câu buộc làm giấc cướp thì phải niệm kinh này, hoặc tại đồng hoang quanh quẽ phải niệm kinh này, hoặc gặp oan gia hoặc cùng với oan gia đắc ý nhau thì phải niệm kinh này. Ai có lòng chí thành đối với pháp này thì không có điều gì mà không được thuận lợi.

Phật dạy A nan: Gìn giữ kinh này, nghiền ngẫm đọc tụng thì phải vì tất cả mà thuyết cho hiểu pháp kia. Nếu có người nam kẻ nữ, từ ông nghe pháp này thì liền không còn hồ nghi. Các hồ nghi hoàn toàn hết thì lại không còn chỗ che giấu tội, cũng không còn chỗ che giấu sanh tử, cũng không trong đạo rời xa chỗ che chở của pháp. Tất cả những ai có làm tà đạo thì không làm theo họ. Suốt đời không cùng với ma sự mà phải gặp nhau. Vì sao vậy? Vì diệu dụng của sự nghe pháp này. Những ai đã làm ác nghịch mà nghe pháp tín, lạc, hỷ này thì thôi không còn ác nghịch, cũng không nhận tội nghịch.

Ma ha ca diếp bạch Phật: Con chứng biết pháp này là nhờ vào Văn thù Sư lợi khi thuyết pháp này ở chỗ cung điện ăn của A Xà Thế, giải tỏa việc làm ác nghịch. Lúc ấy được sự hoan hỷ, tín, nhẫn đều từ việc giải tỏa hồ nghi. Nay con thuyết pháp ấy ai có phạm nghịch thì theo pháp nhẫn này đều được giải thoát cũng phải như A Xà Thế. Ngay khi ấy Ma ha ca diếp lại nói: Mọi người vốn đều trong sạch nhưng tự làm phản lại ngã sở, phi ngã sở này cũng không tự biết cái gốc trong sạch của mình, đều đem cái trong sạch của mình mau lẹ tạo ra tội cho mình thì sự giải thoát không còn, như A Xà Thế mà biết. Đây là do cái ngu của mọi người, chỗ làm phản quay ngược lại tự giết mình, Bởi lý do ấy mà nhận nỗi nhọc nhằn khổ sở liền vào Nê Lê. Ma ha ca diếp nói: Ai phụng thờ tín, lạc là pháp ấy thì chúng ta chứng cho họ không rơi vào đường ác.

Phật dạy: Như vấn đề của ông trình bày thì tất cả Chư Phật , Bồ tát tâm hoàn toàn thanh tịnh.

A nan lại bạch Phật : Cúi xin Như Lai khiến cho người đời sau gặp được pháp này.

Như Lai lúc ấy từ tướng của thân. phóng ra ánh sáng chiếu khắp vô số cõi Phật. Các thành tường, cây cối đều phát ra âm thanh. Pháp kia phải như thế. Vì sao vậy? Vì, hoặc kiếp hết lửa cháy lên, người nào phải nghe thì hội lại nghe pháp này. Hoặc phải nghe pháp này thì dù đang hội ở trong biển cũng quay về lại nghe được pháp này.

Phật bảo A nan: Như thành, tường, cây, cối, âm thanh của nó phát ra nghe được thì như lời Phật dạy mà xét. Ai đã làm công đức, đã làm Ma ha điển thì đời sau đều quay trở lại được nghe pháp này.

Khi thuyết kinh này chư thiên và người là chín vạn sáu ngàn đều đắc chứng đạo Tu Đà Hoàn. Bảy vạn tám ngàn người đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Hai ngàn Bồ tát chứng đắc vô sở tùng sanh pháp lạc nhãn. Tám ngàn người chứng được đạo A La Hán. Đất của ba ngàn đại thiên này sáu lần chấn động. Mọi tối tăm đều thông mở ra, tất cả sáng lên. Các thiên tử cõi Dục, các thiên tử cõi sắc, lấy bao nhiêu kỹ nhạc để cúng dường Phật, đều lấy hoa trời, hương trời tung lên Phật, cùng chung tỏ bày: “Điều được gọi là pháp luân thì người nghe pháp này đã quay lại làm cho pháp luân chuyển”. Các người ngoại đạo nghe pháp này họ liền tự hiểu, cho nên nhân đây làm cho họ chịu khuất phục thì Bồ tát ấn chứng cho họ. Những ai được ấn chứng này thì bèn đi đến dưới cây Phật. Phật thuyết kinh này, Vua A Xà Thế, Chư Bồ tát, Văn thù Sư lợi là yếu tố căn bản. Còn các Thanh Văn Xá lợi Phật, Ma ha mục Kiên liên, A nan v...v... là căn bản phụ thuộc. Chư Thiên, Kiên đà la, mọi người nghe Phật thuyết kinh rồi, trước Phật đem đầu mặt tác lễ mà đi ra.

Phật thuyết kinh A Xà Thế .

- Hết quyển hạ -

*Chứng nghĩa: 26/11/2001
Hòa Thượng Thích Đồng Minh*

Phật tử: Giác Tuệ
Đã đọc lại, ngày 11 tháng 12 năm 2001
Ký tên
Phước Thắng

HẾT